

Tháng 12/2023



Ban biên tập Tĩnh Tâm

*Kính chúc Quý Đức Cha, Quý Cha,
Quý Tu sĩ Nam, Nữ và Độc giả*

*Giáng Sinh Bình An, Hạnh Phúc
Đến Mọi Nhà Phúc*

THƯ
ĐỨC GIÁO HOÀNG
PHANXICÔ



**Gửi cộng đoàn Công giáo Việt Nam nhân dịp công
nhận ‘*Thoả thuận về Quy chế cho Đại diện thường
trú của Toà Thánh*
và Văn phòng Đại diện thường trú
của Toà Thánh tại Việt Nam’**



*Quý Giám mục, Linh mục, anh chị em Tu sĩ
và cộng đồng Dân Chúa tại Việt Nam thân mến,*

Nguyện xin ân sủng và bình an của Chúa ở
cùng anh chị em. Chúng ta hãy vui mừng tạ ơn Chúa, vì tình
yêu của Chúa vĩnh cửu và luôn mãi tin trung.**[1]**

Tôi ao ước gửi thư này đến anh chị em, nhân dịp công
nhận Thoả thuận giữa Chính phủ nước Cộng hoà Xã hội Chủ
nghĩa Việt Nam và Toà Thánh về Quy chế cho Đại diện
thường trú của Toà Thánh tại Việt Nam. Đức tin của Hội
Thánh Công giáo trên quê hương của anh chị em được sinh
ra và lớn mạnh qua bao thế hệ, đã đặt nền tảng trên giới răn:
“Người phải yêu mến Chúa là Thiên Chúa người hết lòng,
hết linh hồn và hết trí khôn người” (Mt 22, 37-38). Quả vậy,
đức ái là thước đo của đức tin, và đức tin là linh hồn của đức
ái, và chớ quên rằng lòng yêu mến Thiên Chúa và yêu
thương tha nhân là hai mặt của cùng một đồng tiền.**[2]**

Theo chiều hướng của các tương quan tốt đẹp được ghi nhận trong những năm vừa qua, cùng với niềm hy vọng vị Đại diện Toà Thánh sẽ là cầu nối để phát triển quan hệ song phương, tôi đã vui mừng chào đón ông Võ Văn Thường, Chủ tịch nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, nhân dịp chuyến thăm chính thức đến Vatican ngày 27 tháng 7 vừa qua. Cuộc gặp này có ý nghĩa quan trọng trong tiến trình tăng cường mối quan hệ giữa Toà Thánh và Việt Nam. Về dân tộc Việt Nam, thánh Gioan Phaolô II đã nói rằng ai cũng biết và đánh giá cao chứng từ về lòng can đảm trong công việc, về sự kiên trì trong hoàn cảnh khó khăn, về cảm thức gia đình cũng như các đức tính tự nhiên khác.[3]

Dựa trên sự tin tưởng lẫn nhau được xây dựng từng bước trong nhiều năm qua, và được củng cố bằng các chuyến thăm thường niên của phái đoàn Toà Thánh cũng như các cuộc họp của Nhóm làm việc chung giữa Việt Nam và Toà Thánh, cả hai bên đã có thể cùng nhau tiến tới và sẽ còn tiến nữa, nhờ nhìn nhận những điểm tương đồng và tôn trọng những khác biệt. Hơn thế nữa, hai bên đã có thể đồng hành, lắng nghe nhau và hiểu nhau. Dù mỗi bên có sự khác biệt về lịch sử và kinh nghiệm sống, điều đó không thể ngăn cản cùng nhau đi tìm con đường tốt nhất để phục vụ thiện ích của dân tộc Việt Nam và Hội Thánh.

Theo giáo huấn trong Thư gửi Diognetus, một bản văn từ thế kỷ thứ hai sau Công nguyên, các Kitô hữu ở trong thế gian nhưng không thuộc về thế gian, nên dấu ấn cuộc sống của họ là ưu tiên thực thi bác ái, bằng cách sống Phúc Âm giữa lòng dân tộc và đồng hành với dân tộc qua nỗ lực phát triển quân bình về xã hội và kinh tế. Như vậy, các tín hữu Công giáo, hoặc qua việc xây dựng Hội Thánh bằng cách cộng tác vào sinh hoạt mục vụ với tinh thần đồng trách

nhiệm, hoặc một cách đặc biệt, đem tinh thần Phúc Âm vào các thực tại trần thế, họ sẽ thể hiện căn tính của mình là người Kitô hữu tốt và là công dân tốt. Trong viễn cảnh này, khi thực hiện được những điều kiện thuận lợi cho việc thực hành tôn giáo cách tự do, các tín hữu Công giáo sẽ có thể tăng cường đối thoại và mang lại niềm hy vọng cho đất nước.

Anh chị em là con cái của Hội Thánh và đồng thời là công dân Việt Nam, như Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI năm 2009 đã nhắc lại cho các Giám mục Việt Nam: “Hội Thánh kêu gọi các tín hữu hãy chân thành dấn thân xây dựng một xã hội chính trực, liên đới và công bằng. Hội Thánh tuyệt đối không có ý định thay thế các vị lãnh đạo chính quyền, nhưng chỉ ước mong có thể tham gia cách chính đáng vào đời sống của đất nước, để phục vụ dân tộc, trong tinh thần đối thoại và cộng tác với sự tôn trọng”.**[4]**

Ngày nay, hơn bao giờ hết, chúng ta cần thực thi bác ái một cách cụ thể, nghĩa là phải có một quyết định hành động cụ thể cho con người, như đã được thực hiện trong mẫu nhiệm Vượt qua và được Hội Thánh không ngừng thể hiện trong suốt dòng lịch sử, vì “trong mọi nơi và ở bất kỳ hoàn cảnh nào, các Kitô hữu ... được mời gọi lắng nghe tiếng than khóc của người nghèo khổ”.**[5]** Chính tinh thần này đã không ngừng thúc đẩy cộng đoàn Công giáo của anh chị em có những đóng góp tích cực và ý nghĩa để phục vụ dân tộc, đặc biệt trong đại dịch Covid-19. Quả vậy, nhờ sự khuyến khích của từng Giám mục và Hội đồng Giám mục, Hội Thánh tại Việt Nam đã chứng tỏ mình là men trong xã hội, bằng cách đồng hành với sự phát triển của xã hội và đóng góp vào sự phát triển ấy với tư cách là những tín hữu có trách nhiệm và đáng tin.

Trong Thư Mục vụ năm nay, các Giám mục của anh chị em đã nhắc nhở và thúc đẩy anh chị em tham gia vào đời sống cộng đoàn qua việc yêu thương nhau, chân thành lắng nghe và thực thi đức ái, ngay cả với những anh chị em không cùng niềm tin, bằng cách quan tâm chăm sóc những người yếu kém và những người cùng khổ nhất.

Anh chị em tại Việt Nam thân mến, các tín hữu Công giáo vốn luôn sẵn sàng đáp ứng những nhu cầu thường ngày của tha nhân một cách hiệu quả và tham gia đóng góp cho thiện ích chung trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội trên đất nước mình; anh chị em được mời gọi thực thi giáo huấn của Chúa Giêsu là trở thành “ánh sáng của thế gian và muối của đất” để “ánh sáng của các con chiếu tỏa trước mặt thiên hạ để họ thấy những việc làm tốt lành của các con và tôn vinh Cha các con trên trời” (Mt 5, 16).

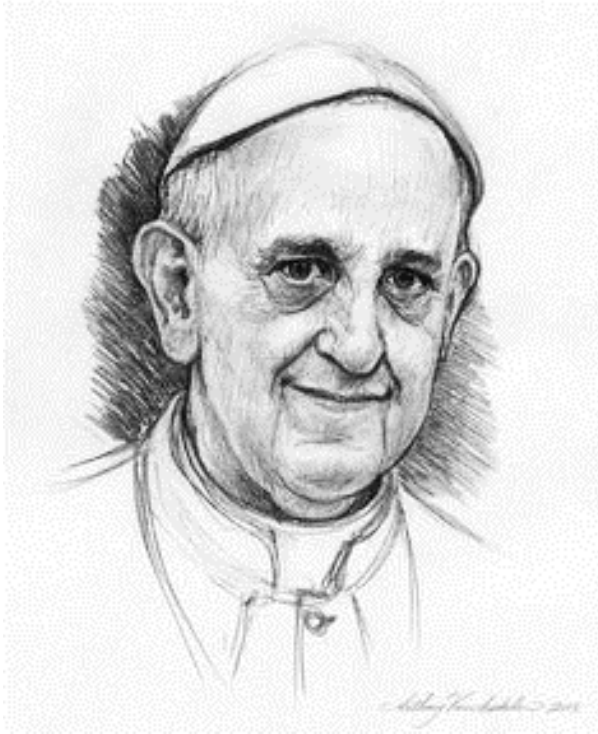
Sáu mươi năm trước, trong thông điệp gửi toàn thế giới để kêu gọi mọi người chung sức xây dựng hoà bình, thánh Gioan XXIII đã viết: “Chúng ta hi vọng rằng, khi gặp gỡ và đàm phán với nhau, người ta sẽ nhận thức rõ hơn môi dây liên kết họ với nhau phát xuất từ chỗ cùng mang chung một bản tính nhân loại, và họ cũng khám phá ra rằng một trong những đòi hỏi sâu xa nhất của bản tính nhân loại chung là giữa họ với nhau và giữa các dân tộc, chính tình yêu phải ngự trị, chứ không phải nỗi sợ hãi, và tình yêu ấy biểu lộ qua sự cộng tác chân thành, đa dạng, đem lại nhiều thiện ích”. [6]

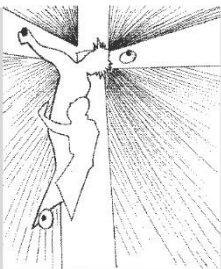
Tôi nài xin Thiên Chúa soi sáng và hướng dẫn anh chị em, để trong cuộc sống và trong các tương quan với chính quyền dân sự và với tất cả mọi người, không phân biệt tôn giáo, sắc tộc hay văn hoá, anh chị em biết cách làm chứng cho tình yêu và lòng bác ái của Chúa Giêsu, để tôn vinh Thiên Chúa.

Để kết thúc bức Thư thân tình này, tôi hi vọng rằng anh chị em, quý Giám mục, Linh mục, Tu sĩ và toàn thể Dân Chúa, sẽ trở nên can đảm theo gương Chúa Giêsu. Xin Đức Mẹ La Vang đồng hành cùng anh chị em, và nhờ lời chuyển cầu đầy tình mẫu tử của Đức Mẹ, xin Chúa là Cha giàu lòng thương xót chúc lành và ban muôn ân sủng cho toàn thể Hội Thánh Công giáo tại Việt Nam, cũng như cho đất nước và dân tộc Việt Nam yêu dấu. ✠

FRANCISCUS

*Vatican, ngày 8 tháng 9 năm 2023
Lễ Sinh Nhật Đức Mẹ*





TÌNH THỨC & CẦU NGUYỆN

1.

Trong tháng này, có ngày lễ của Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolo II.

Tôi nhớ lại những kỷ niệm của tôi với Đức Thánh Giáo hoàng. Tôi nhận thấy có một kỷ niệm sâu sắc và một kỷ vật của Đức Giáo Hoàng mà tôi còn giữ đến bây giờ. Kỷ vật ấy là chiếc đồng hồ đeo tay.

2.

Đó là thời gian tôi còn học ở Rôma, sau giờ cơm tối, Đức Giáo Hoàng kêu tôi lại và Ngài tặng cho tôi chiếc đồng hồ đeo tay của Ngài.

Sứ điệp Ngài gửi đến tôi đó là:

Từng giờ từng phút, hãy khám phá và nhận ra thánh ý Chúa.

3.

Ngay giờ đây, tôi cầu nguyện theo sứ điệp của Ngài và tôi hỏi Đức Mẹ:

Làm sao để con khám phá và nhận ra thánh ý Chúa từng giây phút?

Đức Mẹ trả lời: *Con hãy tỉnh thức và cầu nguyện luôn để nhận ra ý Chúa.*

4.

Tôi suy niệm theo điều được Đức Mẹ hướng dẫn. Tôi thấy tỉnh thức và cầu nguyện là hai mắt xích để nhận ra ý Chúa. Hai mắt xích này gắn liền chặt chẽ với nhau:

Người tỉnh thức thì sẽ thực hành cầu nguyện và người cầu nguyện liên li sẽ giữ được trạng thái tỉnh thức.

5.

Mắt xích thứ nhất là tỉnh thức,

Tỉnh thức chính là điều mà Chúa đã kêu mời các môn đệ của Ngài phải giữ lấy và thực hành: *“Vậy anh em hãy canh thức, vì anh em không biết ngày nào Chúa của anh em đến” (Mt 24, 42).*

Người tỉnh thức thì là người nhận biết được sự thực: *Thực thể chính mình, Thực chất của sự việc, Thực trạng của mọi biến cố và cuộc sống.*

Do nhận thức được thật giả, người tỉnh thức sống thật và không để bản thân bị lôi theo những điều hư ảo của đời sống. Mà người tỉnh thức thì quan sát và suy niệm theo gương mẫu Đức Mẹ, *“Còn bà Ma-ri-a thì hằng ghi nhớ mọi kỷ niệm ấy, và suy đi nghĩ lại trong lòng.” (Lc 2, 19)*

Kết quả của tỉnh thức là sự sẵn sàng: *Sẵn sàng xin vâng như Đức Maria.*

Tỉnh thức thì nhận ra thánh ý Chúa và sẵn sàng thi hành thánh ý Chúa.

6.

Mắt xích thứ hai là cầu nguyện,

Cầu nguyện là phương thể để tỉnh thức.

Cầu nguyện là vũ khí giúp chúng ta không rơi vào cám dỗ của ác thần.

Vì, cầu nguyện giúp phân biệt thật và giả trong bối cảnh rối ren hiện nay:

Đạo đức thật hay giả, ngôn sứ thật hay giả, thánh ý Chúa hay đang là mưu kế ác thần.

Đặc biệt hơn hết, cầu nguyện giúp chúng ta gắn mình vào Chúa, giúp Ngài lớn lên trong cuộc đời chúng ta như lời thánh Phaolô, “*Tôi sống, nhưng không còn phải là tôi, mà là Đức Kitô sống trong tôi*” (Gl 2, 20).

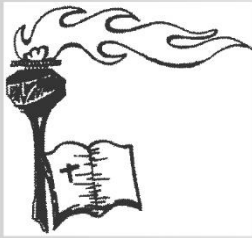
Đức thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolo II cũng là mẫu gương tuyệt vời của cầu nguyện để chúng ta noi theo.

Cầu nguyện là phương thể để giúp ta tỉnh thức, nhận ra ý Chúa và có sức mạnh để thi hành ý Chúa.

7

Để giữ vững niềm tin và nhận ra thánh ý Chúa trong đời. Chúng ta được mời gọi tỉnh thức và cầu nguyện luôn.

Vậy chúng ta hãy tỉnh thức và cầu nguyện luôn. Để khi Thiên Chúa ngự đến bất ngờ, Chúa vẫn thấy niềm tin trên mặt đất và vẫn có người luôn sẵn sàng đón chờ Chúa đến trong vinh quang. †



AVE MARIA

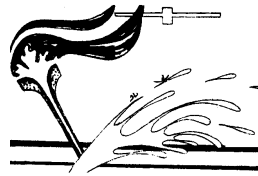


SUY NIỆM LỜI CHÚA

SUY NIỆM CHÚA NHẬT 1 MÙA VỌNG, B

IS 63,16B-17, 19B; 64,2-7; 1CR 1,3-9; MC 13,33-37

SỐNG TỈNH THỨC



Kinh nghiệm cho thấy: Sống là đấu tranh, là vươn lên không ngừng, dù mình sống ở cương vị nào cũng vậy. Mỗi người là một cá thể riêng biệt, nhưng vẫn hài hòa trong một tổng thể, là phải vươn lên mỗi ngày.

Hôm nay bắt đầu Mùa Vọng mới. Năm Phụng Vụ mới đã khởi đầu. Một hành trình tâm linh mới cũng vừa ló dạng... Trên hành trình cuộc sống của ta, Chúa Giêsu luôn căn dặn: “Anh em hãy tỉnh thức, vì anh em không biết ngày nào Chúa của anh em sẽ đến” (Mc 13,33). Vậy ta phải tỉnh thức như thế nào?

Để dễ hiểu hơn về lời Chúa dạy “hãy sống tỉnh thức”, thiết tưởng ta nên dùng lời Đức Khổng Tử để minh họa. Ông nói: “Đời người cần có 5 cái đức: Ôn, Lương, Cần, Kiệm, Chính”.

Thứ nhất là “Ôn”. Ôn là âm, nghĩa là ôn hòa, chứ không cực đoan. Nếu ta không ôn hòa, thì sẽ dễ thiên lệch, buông thả, hoặc cuồng nhiệt. Cha ông ta đã nói: “Khôn cho người ta rái. Dại cho người ta thương. Dờ dờ ương ương chỉ tổ cho người ta ghét”. Ôn ở đây là một lối sống nghiêm túc, không khô khan,

không nửa vời, không tiêu cực. Phải có tinh thần tỉnh thức cao độ, thì ta mới có thể giữ vững được sự ôn hòa trong đời sống.

Thứ hai là “Luong”. Luong là tốt lành, chân thật. Con người luôn có khuynh hướng vị kỷ. Vì vậy, ta phải nỗ lực sống tốt hơn. Leo dốc thì rất khó, thả dốc thì rất dễ. Sống tốt không chỉ là tránh điều ác, mà còn phải hăng say làm điều thiện. Phải có tinh thần tỉnh thức cao độ, thì ta mới có thể vững tâm làm điều thiện suốt cả đời mình.

Thứ ba là “Cần”. Cần là siêng năng, chịu khó. Ta biết tinh thần thì mau mắn, nhưng xác thịt luôn nặng nề. Có những điều mình muốn làm thì lại không làm, mà điều mình không muốn làm thì lại làm. Con người là như vậy, rất yếu đuối, mâu thuẫn với cả chính mình. Phải có tinh thần tỉnh thức cao độ, thì ta mới có thể siêng năng vượt lên chính mình mỗi ngày.

Thứ bốn là “Kiệm”. Kiệm là tiết kiệm, không hoang phí. Kiệm ở đây không giới hạn theo nghĩa vật chất, mà còn bao hàm các nghĩa khác. Nghĩa là không hoang phí thời gian cho các hoạt động vô bổ, không hoang phí ánh mắt, không hoang phí lời nói, không hoang phí thái độ, không hoang phí tình cảm, v.v... Cuộc sống luôn phải chùng mực. Phải có tinh thần tỉnh thức cao độ, thì ta mới có thể sống chùng mực suốt cả cuộc đời.

Thứ năm là “Chính”. Chính là ngay thẳng, đứng đắn. Thánh Giuse là người công chính, vì Ngài luôn sống khiêm nhường và tuân phục. Không có thành kiến với người khác, cũng là cách sống ngay thẳng, sống nghiêm túc. Kinh nghiệm cho thấy: Phải có tình yêu thương thực sự, thì ta mới có thể “vui với người vui, buồn với người buồn”. Hay nói cách khác, phải có tinh thần tỉnh thức cao độ, thì ta mới có thể sống công chính mọi ngày.

Như thế, ta vừa lược qua 5 đức tính, giúp cho mình sống tỉnh thức theo lời Chúa dạy. Đó là “Ôn, Lương, Cần, Kiệm, Chính”. Đòi người tựa như viên đá cuội. Viên đá cuội này cứ lăn mòn trên những con dốc cuộc đời. Rồi một ngày nào đó, nó sẽ nằm im lẻ loi bên vệ đường.

Nếu ta không tỉnh thức sống 5 cái đức ấy ngay từ bây giờ, thì một ngày nào đó, khi mình nằm im bên vệ đường, hồn mình sẽ trở thành không nguôi, vì bao mơ ước của mình chưa trọn vẹn. Phải chăng đến lúc mình tỉnh ngộ, thì thân xác mình đã bắt đầu rã tan...Hết thời tỉnh thức rồi! Đòi là phù vân. Đó là một sự thật. Sự thật này ai cũng sẽ phải trải qua. Nay người, mai ta.

Xin Chúa giúp con luôn sống tỉnh thức, nhất là trong Mùa Vọng này.✠

SUY NIỆM CHÚA NHẬT 2 MÙA VỌNG, B

IS 40, 1-5, 9-11; 2PR 3, 8-14; MC 1, 1-8

SỐNG GIAO HÒA



Có hai thứ cản trở, khiến con người không thể đến được với nhau. Đó là cản trở bên ngoài và cản trở bên trong.

Thứ nhất là cản trở bên ngoài. Cản trở bên ngoài có nhiều loại. Chẳng hạn như lũng sâu, núi cao, đường sá quanh co hiểm trở, v.v... Lại có những thứ cản trở khác do chính con người tạo ra, để ngăn chặn sự thâm nhập của kẻ thù, như người xưa phải xây thành cao, đào lũy sâu... hay ngày nay người ta dùng hàng rào kẽm gai, cài thêm bom mìn, để ngăn chặn quân thù.

Ngoài ra, còn có những thứ ngăn cách khác, như dòng sông Bến Hải trước đây đã chia cắt đất nước ta thành hai miền thù

ngịch suốt 21 năm (1954-1975). Hoặc như bức tường Bá Linh ở Đức chia cắt đất nước này thành hai quốc gia đối đầu suốt 28 năm (1961-1989).

Thứ hai là cản trở bên trong. Ngoài những cản trở bên ngoài nói trên, còn có những cản trở bên trong. Tuy chúng vô hình, nhưng lại rất nguy hiểm. Đó là lòng hận thù, nghi kỵ, giận hờn, ghen tỵ, tranh chấp, kiêu căng, ích kỷ...

Những thứ thành lũy này tuy vô hình, vì chúng không có bề cao, bề rộng, bề sâu, nhưng chúng có khả năng ngăn cách con người rất hiệu quả. Chẳng hạn: Có những gia đình ở kề bên nhau, nhưng vì hận hờn ghen ghét, nên không hề lui tới với nhau. Thậm chí có những anh chị em ruột thịt, mà mấy chục năm trời không nhìn mặt nhau, chỉ vì họ đang tranh chấp đố kỵ. Có khi vợ chồng cùng sống chung một mái nhà, nhưng tâm hồn họ đã cách xa nhau vạn dặm.

Lời Chúa hôm nay kêu gọi ta hãy sống giao hoà. Tiên tri Isaia trong bài đọc thứ nhất hôm nay, tha thiết mời gọi ta hãy tháo gỡ những thành lũy vô hình đó, để giao hoà với nhau: "Hãy dọn đường Chúa. Hãy sửa đường Chúa cho ngay thẳng. Hãy lấp mọi hố sâu và hãy bạt mọi núi đồi. Con đường cong queo, hãy làm cho ngay thẳng. Con đường gồ ghề, hãy san cho bằng...".

Và trong Tin mừng, Thánh sử Marcô nhắc lại: "Có tiếng kêu trong hoang địa: hãy dọn đường Chúa, hãy sửa đường Chúa cho ngay thẳng". Dọn đường đón Chúa, là tháo gỡ những rào cản đang được dựng lên trong lòng mỗi người, để người khác có thể đến được với mình.

Ta biết rằng, mỗi người đều là hiện thân của Chúa Kitô, là chi thể của Chúa Kitô. Vì thế, nếu ta không tháo gỡ những ngăn cách, để cho những người chung quanh là hiện thân của

Chúa Giêsu, đến được với ta, thì ta đang ngăn chặn Chúa đến với mình.

Cha mẹ trần gian rất đau lòng, khi nhìn thấy con cái trong nhà xích mích, chia rẽ và ly tán. Cũng vậy, Thiên Chúa là Người Cha rất nhân lành. Ngài sẽ vô cùng đau đớn, khi con cái của Ngài trên dương thế vẫn còn đang chia rẽ nhau, xa lánh nhau, hận thù nhau.

Mỗi người là một chi thể làm nên Thân thể Chúa Kitô. Vì thế, nếu ta để cho hận thù, nghi kỵ, ganh ghét chia rẽ chúng ta, là ta đang chia cắt Thân thể Chúa. Chúa Giêsu rất đau lòng, vì Thân mình Ngài bị chia năm xẻ bảy, nên Ngài tha thiết mời gọi ta phải mau tháo gỡ những ngăn cách đó, để sống giao hoà với nhau, để cho Thân mình Ngài được lành lặn (Mt 5, 23-24).

Xưa kia, dòng sông Bến Hải đã cắt đôi đất nước Việt Nam, biến chúng ta thành thù địch của nhau suốt 21 năm trời. Nay dòng sông ấy đã trở thành gạch nối liên kết hai miền Bắc-Nam. Xưa kia, bức tường Bá Linh đã chia cắt nước Đức thành hai quốc gia thù nghịch suốt 28 năm. Nay bức tường ấy đã bị triệt hạ, để cho dân tộc Đức được thống nhất và trở nên rất hùng cường.

Mới đây, nhiều ngăn cách lớn lao giữa các dân tộc vùng Trung đông cũng đã-và-đang dần dần được tháo gỡ. Vậy biết đến bao giờ những "bức tường" do chính ta dựng lên ngăn cách ta với người khác được tháo gỡ, để Thiên Chúa có thể đến với mọi người?✠

SUY NIỆM CHÚA NHẬT 3 MÙA VỌNG, B*IS 61, 1-2A. 10-11; 1 TX 5, 16-24; GA 1, 6-8. 19-28***SỐNG TRUNG THỰC**

Sống ở đời, ai cũng muốn tôn mình lên. Ai cũng muốn nổi bật. Ai cũng muốn đứng lên “bệ cao”, để cho người khác nhận thấy mình cao lớn hơn, vĩ đại hơn, vinh quang hơn con người thật sự của mình.

Chẳng hạn: Cầu thủ thì muốn nổi bật bằng những đường banh điêu luyện. Ca sĩ thì muốn nổi bật bằng lời ca tiếng hát. Một số thanh niên lại muốn nổi bật, bằng cách xăm trổ đầy mình, hay sắm những siêu xe đắt giá, hoặc có những phát ngôn ngổ ngáo, nổ vang trời...

Nói chung, người ta đua nhau tìm kiếm và cố đứng trên những “bệ cao” đủ thể loại, để tỏ cho người khác thấy mình có giá trị và đáng được trọng nể.

Đối với người này, “bệ cao” có thể là những món đồ trang sức xa hoa đắt giá. Đối với người kia, “bệ cao” có thể là những biệt thự xa hoa, sang trọng... Và để có được những thứ “bệ cao” ấy, nhiều người đã sẵn sàng bán rẻ cả lương tâm, phẩm giá, danh dự của mình, hoặc làm thiệt hại nặng nề cho người khác.

Trong khi đó, Gioan Tẩy giả đã từ khước mọi thứ “bệ cao”. Thay vì vui sống chôn phồn hoa đô thị, thì ông lại thu mình vào nơi hoang địa khô cằn. Thay vì ăn mặc lụa là gấm vóc như những người quyền quý, thì ông lại khoác lên người bộ da thú, làm áo che thân. Thay vì ngày ngày thưởng thức cao lương mỹ vị, thì ông lại vui vẻ chấp nhận ăn uống đạm bạc qua ngày.

Có thể nói, Gioan Tẩy giả luôn sống trung thực, trung thực với chính mình và với mọi người. Gioan có sao thì nói vậy. Gioan không cần bất cứ thứ “bộ cao” nào, để tôn mình lên.

Chúng ta biết, thời bấy giờ, danh tiếng của Gioan đang lên như điều gặp gió. Có luồng dư luận cho rằng: Gioan là Đức Kitô. Có người tưởng Gioan là ngôn sứ Êlia giáng thế. Có người nghĩ rằng, với tâm cỡ của Gioan, thì ít ra, ông cũng phải là một vị ngôn sứ cao cả nào đó. Gặp ta sống trong hoàn cảnh của Gioan, chắc là mũi ta sẽ phồng lên, rồi cho mình “lên luôn”.

Thế mà khi những người Do Thái từ Giêrusalem cử các thầy tư tế và Lêvi đến, hỏi cho biết ông là ai; Gioan không nhận vợ cho mình những thứ danh hiệu cao đẹp, mà người đương thời gán cho ông, như là Đấng Kitô, là ngôn sứ Êlia... Ông thẳng thắn xác nhận: “Tôi không phải là Đấng Kitô. Không phải là ngôn sứ Êlia. Cũng chẳng phải là một ngôn sứ nào cả” (Ga 1, 19-20).

Họ lại hỏi Gioan: “Vậy ông là ai? Ông hãy trả lời cho chúng tôi biết, để chúng tôi còn phải tin tưởng lại cho người đã sai chúng tôi đến đây”. Bị ép quá, Gioan mới trả lời rằng: “Tôi chỉ là tiếng kêu trong hoang địa”. Đó là một phát biểu rất trung thực, và cũng rất khiêm tốn về bản thân mình (Ga 1, 22-23).

Còn nữa. Bấy giờ, rất nhiều người nghĩ rằng phép rửa của Gioan thiêng lắm, quan trọng lắm, nên họ đổ xô đến cùng Gioan, để nhận phép rửa bởi tay ông, thì chính Gioan lại cho rằng: Phép rửa mà ông cử hành chỉ là phần chuẩn bị cho một phép rửa khác, quan trọng hơn, do một Đấng cao cả sẽ đến, và cử hành.

Ông nói: “Tôi đây chỉ làm phép rửa bằng nước. Nhưng có một Đấng đang ở giữa các ông, mà các ông không biết. Ngài

sẽ đến sau tôi; và tôi không đáng cởi quai dép cho Ngài” (Ga 1, 26-27). Người ấy sẽ rửa các ông trong Thánh Thần.

Như thế, khiêm nhường và trung thực, là hai đức tính nổi bật của Gioan, rất đáng cho ta học hỏi và noi theo. Ước gì ta hãy luôn sống khiêm nhường và trung thực với chính mình. Đừng cố tìm cho mình những thứ “bệ cao” phù phiếm, đến nỗi phải bán rẻ cả danh dự và lương tâm. Biết đâu còn bán cả linh hồn! †



SUY NIỆM CHÚA NHẬT 4 MÙA VỌNG, B

2SM 7, 1-5, 8B-12, 14A, 16; RM 16, 25-27; LC 1, 26-38

SỐNG KẾT NỐI

Những cây cầu rất hữu ích trong giao thông, giúp những người bị ngăn cách bởi khe suối, sông sâu, biển rộng... dễ dàng vượt qua trở ngại, để giao lưu, gặp gỡ nhau, kết nối với nhau.

Đơn giản nhất là những cây cầu khỉ, tuy chênh vênh vắt qua những con sông nhỏ, nhưng cũng giúp cho cư dân đôi bờ cách biệt, có thể qua lại với nhau. Kiên cố hơn, thì có những cây cầu bê tông, nối liền các tuyến giao thông quan trọng, giúp người lữ hành vượt qua những con sông rộng, đi đến những phương trời xa hơn.

Đáng kể hơn, phải nói đến những cây cầu dây văng hùng vĩ, băng qua những con sông rộng lớn, như cây cầu Mỹ Thuận, cây cầu Cần Thơ, cây cầu Vàm Cống... Chúng đang giúp cư dân hai bên bờ sông Tiền, sông Hậu có thể đến được với nhau thật nhanh chóng, dễ dàng.

Nhân loại hôm nay có thể sử dụng những công nghệ tiên tiến, để xây dựng nhiều loại cầu, vượt qua nhiều ngăn cách khác nhau trên mặt đất. Nhưng làm cách nào để xây dựng được cây cầu đặc biệt, kết nối trời với đất, đưa Thiên Chúa đến với loài người, và đưa loài người lại gần Thiên Chúa? Chuyện này xem ra bó tay.

Vâng! Từ ngày nguyên tổ phạm tội, quan hệ nồng ấm giữa Thiên Chúa và loài người đã bị cắt đứt. Tội lỗi khiến con người bị tách lìa và xa cách Thiên Chúa, bằng một khoảng cách gần như bất tận. Vì tự cách ly với Thiên Chúa là Nguồn mạch Hạnh phúc và Ân sủng, nên con người phải héo hon và tàn lụi dần, như những chiếc lá khô lìa cành.

Tuy nhiên, Thiên Chúa là Cha giàu lòng yêu thương. Ngài không nỡ để cho loài người phải vĩnh viễn xa lìa Ngài, là cội nguồn sự sống. Ngài đã lên kế hoạch xây dựng một nhịp cầu vĩ đại, nối liền trời với đất, giao hoà Thiên Chúa với con người, để mang lại hạnh phúc và sự sống vĩnh cửu cho muôn người.

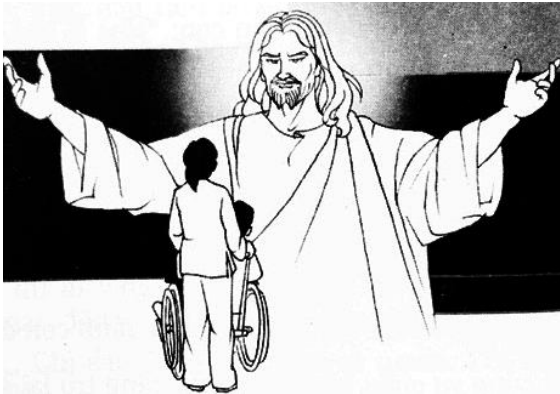
Để thực hiện kế hoạch nhiệm mầu này, Thiên Chúa đã sai sứ thần Gabriel đến gặp Đức Maria, mời Mẹ cộng tác vào công trình hệ trọng này. Sau khi biết được ý định của Thiên Chúa, với tinh thần sẵn sàng vâng phục của người tôi tớ, Đức Maria đã thưa với thiên thần rằng: "Tôi đây là nữ tỳ của Chúa, xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần truyền".

Kể từ lúc đó, Đức Maria đã trở thành nhịp cầu, kết nối trời với đất, nhịp cầu kỳ diệu nhất trong lịch sử nhân loại. Thế là qua Mẹ Maria, Ngôi Hai Thiên Chúa đã xuống thế, mặc lấy xác phàm và sống giữa nhân loại, để tỏ bày cho mọi người nhận biết Thiên Chúa là Cha của mọi người, và dẫn đưa họ về với Chúa Cha.

Một kỷ nguyên mới đã được khởi đầu, nhờ sự vâng phục và hợp tác kết nối của Mẹ Maria. Muôn người trên khắp thế giới ngót hai ngàn năm qua, đã nhờ Mẹ mà được giao hoà với Thiên Chúa, được kết nối với Thiên Chúa, để đón nhậnƠn Cứu Độ do Đức Giêsu mang đến.

Tuy nhiên, cho tới hôm nay, vẫn còn rất nhiều người chung quanh ta chưa nhận biết Đấng Cứu Độ, nên Thiên Chúa rất cần những nhíp cầu khác, nhỏ bé hơn, cụ thể hơn, sống động hơn, để Chúa có thể đến với họ, đưa họ về với Chúa. Vì thế, Thiên Chúa thiết tha mời gọi ta hãy nối tiếp vai trò của Mẹ Maria, bắc thêm những nhíp cầu mới, để đưa Chúa đến với những người chưa biết Chúa đang sống chung quanh ta.

Xưa kia, Mẹ Maria đã nhận thức phận mình chỉ là nữ tỳ hèn mọn, nên Mẹ đã mau mắn đáp lời Chúa mời gọi. Còn ta là ai, mà sao cứ mãi nắn ná chân chừ, chẳng muốn thi hành ý Chúa, chẳng muốn tuân lệnh Chúa truyền, để trở thành nhíp cầu kết nối, đưa Chúa đến với anh chị em? †





SUY NIỆM LỄ CHÚA GIÁNG SINH (LỄ RẠNG ĐÔNG, B)

IS 62, 11-12; TT 3, 4-7; LC 2, 15-20

SỨC MẠNH TÌNH YÊU

Có một người đi hành hương Đất thánh ở Belem, là nơi Chúa Giêsu sinh ra. Khi trở về, ông đã mua một bộ tượng sinh nhật tuyệt đẹp, gồm Chúa Giêsu, Đức Mẹ và Thánh Giuse. Thế nhưng, trước khi lên máy bay tại phi trường Tel Aviv, người ta đã kiểm soát tỉ mỉ từng bức tượng, bằng tia quang tuyến X.

Sau khi khám xét kĩ lưỡng, nhân viên hải quan vui vẻ nói: “Xin lỗi quý khách. Chúng tôi chỉ làm nhiệm vụ. Bây giờ quý khách có thể an tâm mang những bức tượng này lên máy bay, vì không hề có chất nổ nào trong những bức tượng này”.

Sau khi đã lên máy bay, ông khách hành hương suy nghĩ: Họ nói đúng. Không hề có chất nổ nào trong những bức tượng này. Nhưng rất tiếc, họ đã không khám phá ra trong những bức tượng này có một nguồn năng lượng siêu nhiên, có thể làm nổ tung cả thế giới.

Nguồn năng lượng siêu nhiên ấy là gì? Phải chăng đó là nguồn năng lượng vô biên của Thiên Chúa, Đấng đã tạo dựng nên vũ trụ này chỉ bằng lời nói; và Ngài có thể hủy diệt nó cũng chỉ bằng một cái búng tay?

Không. Không phải như thế. Năng lượng mà ông khách hành hương này muốn nói tới, đó là năng lượng của Tình Yêu, mà Ngôi Hai Thiên Chúa đã đem đến cho nhân loại, trong đêm Sinh Nhật của Ngài, tại Bêlem.

Thực vậy, để giải thoát chúng ta khỏi sự kìm kẹp của tội lỗi, khỏi án phạt đời đời, Thiên Chúa đã sai chính Con Một của Ngài xuống thế, để ở cùng chúng ta và cứu độ chúng ta.

Thiên Chúa đã không đến như một ông vua trong cung điện lộng lẫy, với binh đội hùng mạnh. Nhưng Ngài đã đến như một hài nhi bé nhỏ và yếu đuối, là con của một gia đình nghèo nàn và túng thiếu.

Thiên Chúa đã trở nên một người giống như mọi người, ngoại trừ tội lỗi. Ngài cũng bợ vợ lạc lõng, cũng vất vả mệt mỏi, cũng biết đau, biết đói, biết khát... Ngài cũng bị người ta nhạo cười và hắt hủi. Thậm chí Ngài còn phải chịu một cái chết ê chề và nhục nhã.

Khi đến trần gian, Ngôi Hai Thiên Chúa đã không được các vị lãnh đạo thế giới chào đón, mà chỉ được các mục đồng viếng thăm. Suốt cuộc đời, Ngài đã đồng hóa mình với những người nghèo khổ và túng thiếu, thậm chí với những kẻ tội lỗi.

Những điều trên đây, khiến ta không thể tưởng tượng được sức mạnh Tình Yêu của Thiên Chúa đã đem vào thế giới này. Bởi vì tư tưởng và đường nẻo của Chúa không giống với tư tưởng và đường nẻo của ta.

Thực vậy! Kể từ đêm Giáng Sinh đầu tiên cho tới ngày hôm nay, đã hơn 2000 năm, thế mà sức mạnh Tình yêu của Thiên Chúa vẫn được biểu lộ rất rõ nét. Ngài không ngừng làm nổ tung mọi tội lỗi và đang biến đổi bộ mặt thế giới này.

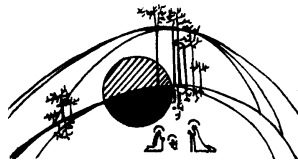
Sức mạnh ấy đã san bằng mọi giai cấp. Sức mạnh ấy đã phá đổ mọi bức tường lòng. Sức mạnh ấy đã giành lại những quyền lợi cho phụ nữ và trẻ em. Sức mạnh ấy đã hủy diệt mọi hận thù. Sức mạnh ấy đang ngày đêm xây dựng một nền văn minh sự sống, một nền văn minh tình thương.

Nhưng điều quan trọng hơn cả, đó là sức mạnh tình yêu của Chúa có tác động đến bản thân và gia đình của mình hay không? Ước gì ta hãy để cho sức mạnh của tình yêu Chúa làm nổ tung con người của ta; biến đổi ta hoàn toàn, giúp ta sống xứng đáng là con của Chúa. ✠

SUY NIỆM LỄ THÁNH GIA, B

HC 3,2-6. 12-14; CL 3, 12-21; LG2,22-40

MỘT GIA ĐÌNH THÁNH



Người ta bảo rằng: Ngoại trừ ông Adong và bà Eva do Thiên Chúa trực tiếp dựng nên, thì ông bà không có rốn. Còn hết thảy chúng ta, ai cũng có lỗ rốn. Ai không tin, cứ rờ bụng mình mà xem. Lỗ rốn là dấu chỉ rõ nét nhất, chứng tỏ ta được mẹ sinh ra, và ta thuộc về một gia đình, có cha có mẹ.

Trong chiều hướng đó, mặc dù Chúa Giêsu là Ngôi Lời Thiên Chúa nhập thể, nhưng Ngài cũng có lỗ rốn, vì Ngài là cũng là người như chúng ta. Ngài có cha là thánh Giuse, có mẹ là Đức Maria. Gia đình thánh ấy là gương mẫu cho tất cả chúng ta.

Hôm nay là Lễ Thánh Gia, ta hãy lướt qua một vòng, để chiêm ngắm ba khuôn mặt điển hình của Thánh gia, để xem các Ngài sống thánh như thế nào, rồi mình noi gương. Chiêm ngắm Mẹ Maria: Kinh Thánh kể: Trước khi bước vào nếp sống gia đình, cô nàng thùy mị Maria đã phải đương đầu với một cuộc thương lượng gay go với Thiên Chúa: Cô phải kí kết hợp đồng với Thiên Chúa bằng lời “xin vâng”. Xin vâng để đồng trình mà sinh con. Xin vâng để thực hiện chương trình cứu chuộc của Chúa. Xin vâng để chấp nhận mọi búa rìu của dư luận xía xói: Không chồng mà lại có con. Xem ra hợp đồng này không dễ kí chút nào. Vậy mà Maria đã cúi đầu kí kết: “Con xin vâng như lời Thiên Thần truyền”.

Chiêm ngắm Thánh Giuse: Kinh Thánh kể: Trước khi bước vào nếp sống gia đình, anh Giuse cũng phải kí kết hợp đồng với Thiên Chúa, một hợp đồng mà xét theo con mắt trần tục, thì phần thua thiệt và đau khô, một mình Giuse lãnh đủ! Giuse chỉ là “chồng hờ” của Maria. Giuse chỉ là “cha nuôi” của Bé Giêsu mà thôi! Vậy mà Giuse đã can đảm và quảng đại

kí kết. Thử hỏi có anh chị nào yêu nhau, trước ngày cưới mà dám kí kết như Giuse và Maria không?

Chiêm ngắm Chúa Giêsu: Trong suốt 30 năm đầu của cuộc sống nơi trần gian, “Ngôi Lời mặc lấy xác phàm, và ở-cùng-chúng-ta”. Vậy mà sao Ngôi Lời chẳng nói gì cả. Gia đình Giuse-Maria-Giêsu hầu như im hơi lặng tiếng đến khó hiểu. Chỉ một lần, lúc Bé Giêsu lên 12 tuổi, Thiên Chúa mới hé mở cho ta thấy thế nào là một gia đình gương mẫu.

Gia đình gương mẫu ấy có một nếp sống trông rất bình thường, nhưng lại vượt trên mọi sự bình thường. Hay nói đúng hơn, là rất phi thường. Ta chỉ cần để ý một vài chi tiết này thôi:

Thánh Giuse thì luôn “lắng nghe và thi hành” tiếng nói của lương tâm, của Thần Khí Thiên Chúa hướng dẫn cho mình, dù chỉ trong giấc mộng. Đúng là một người chồng tuyệt vời!

Mẹ Maria thì luôn "suy niệm trong lòng", để nhận ra Thánh Ý Thiên Chúa qua mọi biến cố, rồi “Xin vâng”. Đúng là một người vợ trên cả tuyệt vời!

Còn Bé Giêsu thì luôn "ở nơi nhà Cha" (Lc 2, 49), từng phục cha mẹ, và "Càng thêm tuổi, càng thêm khôn ngoan và ân sủng trước mặt Thiên Chúa và trước mặt mọi người" (Lc 2,51). Đúng là một người con đã tuyệt vời lại càng tuyệt vời hơn!

Đó là mẫu gương gia đình thánh Giuse. Còn gia đình của ta thì sao? Mình có muốn theo gương Thánh gia, để kí kết "hợp đồng hai chiều" với Thiên Chúa không? Hợp đồng hai chiều đó là: Nếu bên B là gia đình ta, tình nguyện sống vâng theo Thánh ý Chúa, thì bên A là Thiên Chúa, Ngài sẽ sẵn sàng phù hộ cho gia đình ta suốt cả cuộc đời. Ta có dám kí hợp đồng này với Chúa không?

Nguyện xin Thánh Gia gìn giữ gia đình chúng con luôn sống an vui hạnh phúc. †

Lm. Giuse Ngô Quang Trung



BÀI GIẢNG VỀ THỜI CÁNH CHUNG



Thánh Kinh

C hương 24 và 25 trong Tin Mừng Mátthêu là bài cuối cùng trong số năm bài giảng, thường được gọi là bài giảng về thời cánh chung vì nó nói đến các sự kiện liên quan đến ngày tận thế. Trong những ngày cuối cùng của sứ vụ, Chúa Giêsu đã đối diện, tranh luận và khiển trách các nhà lãnh đạo tôn giáo trong đền thờ. Khi rời khỏi khu vực đó, Người ở với các môn đệ và giảng cho họ về thời cánh chung (24,1, 3). Người nói về những tai họa báo trước sự xuất hiện của Con Người (24,1-33) và kể ba dụ ngôn (24,45-25,30) nhấn mạnh đến sự cần thiết phải tỉnh thức và sẵn sàng. Dụ ngôn về cuộc phán xét chung (25,31-46) đưa phần giáo huấn cuối cùng này lên đến đỉnh điểm. Ngôn ngữ trong bài giảng này mang nhiều tính biểu tượng, gợi nhớ đến văn học Khải huyền của người Do Thái và chứa đầy những ám chỉ Cựu Ước. Có thể nói nội dung diễn từ cuối cùng này là khó giải thích nhất. Chủ đề của nó thường gây ra nhiều tranh luận. Có phải Chúa Giêsu chỉ muốn nói về tương lai gần và sự tàn phá thành Giêrusalem cũng như đền thờ ở đó vào năm 70 sau CN? Hay Người muốn nhìn vào tương lai xa hơn và mô tả những sự kiện sẽ báo trước ngày tận thế? Hay người ta có thể khẳng định rằng cả hai nội dung đều được chú ý? Những câu hỏi này và những câu hỏi liên quan sẽ vẫn được nhiều người tìm hiểu.

Tỉnh thức và sẵn sàng (24,4-44)

Chúa Giêsu chủ ý không trả lời các câu hỏi của các môn đệ (c. 3), nhưng việc Người sử dụng những biểu tượng khái huyền đã đưa các câu hỏi này từ thời gian của con người sang thời gian của Thiên Chúa. Điều này khiến các môn đệ có cảm giác những khủng hoảng sắp xảy ra nhưng họ không biết chắc khi nào nó sẽ đến. Khung cảnh này đã dẫn đến giáo huấn của Chúa Giêsu về cách họ phải sống thời sau cùng. Việc Con Người đến quy tụ mọi người để xét xử lúc ấy trở thành tâm điểm của giáo huấn. Chỉ có Chúa Cha (x. 11,27) mới biết ngày giờ Chúa đến (x. Dcr 14,7). Trận lụt vào thời Nôê (Sáng thế 6-8) luôn là hình ảnh xét xử những kẻ bất trung và giải thoát những người trung tín (x. Is 54,9). Vì vậy, các môn đệ hãy tận dụng những phương thế sẵn có (25,14-30), và sống công chính trong thái độ luôn sẵn sàng đón Con Người đến. Vào thời cuối cùng sẽ có sự chia rẽ và xung khắc giữa người công chính và kẻ bất chính, được minh họa bằng những hình ảnh bạo lực. Những người được “đem đi” tượng trưng cho sự tập hợp những người được chọn (theo *Daniel J. Harrington, SJ, Sacra Pagina* p. 343). Hình ảnh về một tên trộm đột nhập vào một ngôi nhà muốn nhấn mạnh rằng người ta không thể biết khi nào biến cố Quang Lâm sẽ xảy ra, vì vậy thái độ sẵn sàng là cần thiết. Câu chuyện dụ ngôn trong các câu 45-51 đối chiếu một đầy tớ trung tín khôn ngoan với một kẻ gian ác và biếng nhác. Được “đặt lên coi sóc gia nhân” là được ông chủ giao cho trách nhiệm lãnh đạo (x. 1 Cr 4,1-2,17; Cl 1,7; Ep 6,21; và Tt 1,9), một công việc đòi hỏi phải trung thành và khôn ngoan để phân phát các nhu cầu đúng thời đúng lúc.

Cuộc Phán xét chung (25,31-46)

Ở đây chủ đề về sự phán xét cuối cùng đạt đến đỉnh điểm khi tiêu chuẩn của cuộc phán xét đó được đưa ra. Những nén bạc được trao cho tôi tớ ở đây được xác định là tình yêu và lòng thương xót, là thực thi điều răn kép (22,34-40) trên nền tảng tình yêu và ân sủng lớn lao đã nhận được từ Chúa Cha. Bối cảnh của những hình ảnh này là từ Đanien 7,13-14 và Isaia 53,7-11. Cuộc phán xét chung chỉ đến sau khi tin mừng về Nước Trời đã được công bố cho mọi dân tộc (24,14; 28,19; x. Is 42,6; 49,6). Mọi người sẽ bị xét xử theo cách họ đáp trả lời mời gọi của Tin Mừng. Vào thời Cựu Ước, con dê được dùng để chỉ những người lãnh đạo áp bức làm hại đàn chiên là dân Thiên Chúa (Ed 34,17-19). Con Người là Đức Vua (c. 34) vì Thiên Chúa đã đặt Người trên ngai vinh hiển với vai trò là đại diện của Thiên Chúa trên muôn dân (x. 13,41; 16,27-28; 21,5 [x. Dcr 9,9]). “Được Cha Ta chúc phúc” là được mời gọi vào triều đại của Thiên Chúa. Những hành động yêu thương và trắc ẩn được nói đến, nhắc lại lời khuyên trong Isaia 58,6-11, là phản ứng tự nhiên của người công chính đối với tình yêu của Chúa Cha. Những thực tại vật chất và thiêng liêng không bao giờ thực sự tách rời. Câu hỏi của người công chính chỉ nhấn mạnh tính tự phát trong hành động của họ, điều mà họ thực hiện khá tự nhiên với tư cách là những người con của Cha trên trời (5,43-48). Những hành động thương yêu được đề cập nhiều lần như những tấm gương điển hình về lòng trung thành với Giao ước, được thực hiện mà không có sự phân biệt đối xử. Tuy nhiên, khi làm những điều đó cho “một trong những người bé mọn nhất là anh em của Ta”, tức là cho chính Chúa Giêsu (x. 12,48-50). Tuy nhiên, đối tượng rộng hơn cũng được hiểu về những người nhận được lòng trắc ẩn này, vì đó là thực thi theo

gương Cha trên trời, Đấng ban mưa và nắng cho cả người công chính và người bất chính (5,43-48). Chỉ bằng những hành động nhân ái, người ta mới làm chứng cho vương quốc và dẫn đưa những kẻ bất chính đáp lại tình yêu thương của Chúa Cha. Những kẻ bị nguyên rủa phải đi vào “ngọn lửa đời đời đã được chuẩn bị sẵn cho ma quỷ và các thần của hấn” (x. 5,22; 13,42,50; 18,8, 9), là những người không sống khiêm tốn và phục vụ tha nhân (20, 26-28; x. Is 61,6).

*

Trong Bài giảng về Thời cánh chung Chúa Giêsu nói đến các dấu chỉ báo trước biến cố Người trở lại. Tính cách bất ngờ và bất định làm cho nhiều người đưa ra những dự đoán khác nhau như đã từng thấy. Tuy nhiên điều quan trọng hơn là chúng ta hãy luôn sống tỉnh thức và khôn ngoan như Chúa mời gọi. Sách Giáo lý cũng dạy chúng ta sống thái độ sẵn sàng: “Từ khi Đức Kitô lên trời, ngày quang lâm vinh hiển của Người luôn gần kề (x. Kh 22,20), mặc dù chúng ta ‘không biết thời giờ và kỳ hạn Chúa Cha đã toàn quyền sắp đặt’ (Cv 1,7) (x. Mc 13,32). Cho dù ngày quang lâm và ‘những thử thách cuối cùng phải xảy ra trước đó’ (2 Th 2,3-12) (x. Mt 24,44; 1 Th 5,2) còn được Thiên Chúa ‘cầm giữ’ lại, ngày quang lâm vẫn có thể xảy ra bất cứ lúc nào.” (GLHTCG 673). †





ĐỨC TIN CỦA ĐỨC MARIA QUA MÀU NHIỆM GIÁNG SINH TRONG TIN MỪNG LUCA

(tiếp theo)

○ *Lm. Phêrô Tì Tâm*

III. ĐỨC TIN CỦA ĐỨC MARIA

3. Đức tin của Đức Maria qua biến cố Giáng sinh (Lc 2,1-20)

3.1. Bối cảnh: Tại vùng núi Bêlem, các mục đồng đang ngủ thì sứ thần Chúa hiện đến và báo tin Đấng Cứu Thế đã ra đời. Các mục đồng vội vã lên đường tìm đến nơi Hài Nhi Giêsu vừa chào đời. Họ thuật lại sự việc vừa xảy ra, thờ lạy Chúa Hài Nhi và ra đi trong niềm vui mừng. Còn Đức Maria, ngài đã ghi nhớ mọi biến cố, kỷ niệm đang xảy ra và suy đi nghĩ lại hồng ân mầu nhiệm nhập thể của Con Thiên Chúa.

Khi các mục đồng đến thờ lạy Hài Nhi Giêsu và thuật lại những điều sứ thần báo, Đức Maria đã lắng nghe những điều đó. Trong trình thuật, thánh Luca đã ghi lại tâm thái của Đức Maria: “Còn bà Maria thì hằng ghi nhớ mọi kỷ niệm ấy, và suy đi nghĩ lại trong lòng” (Lc 2,19).

3.2. “Đức Ma-ri-a hằng ghi nhớ mọi kỷ niệm ấy và suy đi nghĩ lại trong lòng”. Câu này được hiểu như thế nào?

- Trước tiên, “những người nghe” được hiểu là những người đang ở cánh đồng Bêlem đêm ấy, gồm các mục đồng,

Đức Maria và thánh Giuse. Đức Maria và mọi người đã nghe hết những điều các mục đồng thuật lại.

- Tiếp theo, Đức Maria hằng ghi nhớ mọi kỷ niệm ấy. Động từ “ghi nhớ: συντηρέω” được hiểu trong tiếng Hy Lạp là gìn giữ, bảo quản điều gì đó an toàn trong tâm trí. Ở đây, động từ trong trình thuật này (συνετήρει) diễn tả hành động “gìn giữ, bảo quản” đã thực hiện trong quá khứ, vẫn còn ở hiện tại và tương lai vẫn như thế. Như vậy, thánh sử Luca muốn diễn tả tâm thái của Đức Maria là luôn ghi nhớ gìn giữ trân quý những hình ảnh, những lời nói, những việc xảy ra cho mình và cho những người được Chúa ban phúc. Đức Maria “ghi nhớ” việc huyền nhiệm xảy với chị họ Êlisabét và việc sứ thần truyền tin cho chính ngài. Tại hang đá Bêlem, ngay đêm ấy, Đức Maria đã lắng nghe và “ghi nhớ” những điều liên quan đến con ngài- Hài Nhi Giêsu. Ngài quý trọng gìn giữ những điều đã nghe, vì đó là những điều sứ thần truyền tin cho các mục đồng: “Hôm nay, một Đấng Cứu Độ đã sinh ra cho anh em trong thành vua Đavít, Người là Đấng Kitô Đức Chúa” (Lc 2,11).

- Sau đó, Đức Maria suy đi nghĩ lại trong lòng. Động từ “suy đi nghĩ lại: συμβάλλω” trong tiếng Hy Lạp là có nghĩa là “suy nghĩ cân nhắc kỹ lưỡng”, cũng có thể hiểu thêm là “suy nghĩ nhiều để tìm rõ ý nghĩa”¹. Ở đây, động từ “suy đi nghĩ lại” trong câu Lc 2,10 nhằm diễn tả hành động đang luôn như thế. Thánh Luca muốn diễn giải về thái độ của Đức Maria là luôn “suy đi nghĩ lại” mọi điều trong lòng để hiểu rõ hơn những việc vừa xảy ra. Ngài ghi nhớ những việc đã và đang xảy ra, xâu chuỗi lại về một mối và cảm nhận cũng như hiểu hơn về chương trình cứu độ huyền nhiệm của Thiên

¹ Frederick William DANKER, ed, *A Greek-English Lexicon of the New Testament and other early Christian Literature*, (The United States of America: The University of Chicago Press, 2000), trang 956.

Chúa cho dân tộc Ngài. Bây giờ, chính Ngài là chứng nhân đức tin sống động nhất của biển cố này.

3.3. “Đức Ma-ri-a hằng ghi nhớ mọi kỷ niệm ấy và suy đi nghĩ lại trong lòng”. Mọi kỷ niệm ấy là những điều gì?

Đó là những điều đang xảy ra với Đức Maria. Việc đang xảy ra lúc này là các mục đồng đến thuật lại lời sứ thần loan báo về: “Hài Nhi Giêsu- Đấng Cứu Độ” đã giáng trần. Trong đức tin của dân tộc Do thái, Đức Maria đã hiểu về Đấng Mê-sia- Đấng được xức dầu. Đấng Mê-sia là Đấng mà Thiên Chúa hứa ban cho dân Người. Đấng mà các tiên tri loan báo sẽ đến để củng cố đức tin của dân tộc trong những giai đoạn đau thương khôn cùng. Đấng mà dân Do thái hằng đợi trông để cứu dân Israel, lập lại vương quốc mới hùng dũng, tái thiết lại đời sống tôn giáo tinh tuyền. Đấng Mê-sia đó, giờ đây đã được sứ thần loan báo với hình ảnh: “một trẻ sơ sinh bọc tã, nằm trong máng cỏ” vừa mới chào đời. Sứ thần gọi Đấng ấy là “Đấng Cứu Độ”.

- “*Đấng Cứu Độ- ó Σωτήρ*”. Trong Cựu Ước, Đấng Cứu Độ thường là một danh hiệu của Thiên Chúa. Khi truyền tin, sứ thần đã đặt tên cho con trẻ là Giêsu. Tên Giêsu trong tiếng Hy Lạp là Ἰησοῦς. Trong tiếng Híp-ri, tên gồm có hai gốc từ: “Yhvh” nghĩa là Thiên Chúa và “yasha” nghĩa là “cứu”, cho nên tên Giêsu nghĩa là Thiên Chúa cứu hay Thiên Chúa là sự cứu độ.

Nhìn trẻ Giêsu nằm trong máng cỏ, Đức Maria đã ngẫm suy chương trình cứu độ nhân loại nhiệm mầu của Thiên Chúa. Ngài quý trọng những điều đã xảy ra và suy gẫm những điều đó, bởi Đấng được sứ thần đặt tên là Giêsu, giờ đây, Đấng ấy được sứ thần báo tin là Đấng Cứu Độ qua lời tường thuật của các mục đồng đến thờ lạy: “Hôm nay, một Đấng Cứu Độ đã sinh ra cho anh em trong thành vua Đavít, Người là Đấng Kitô Đức Chúa” (Lc 2,11).

- “*Đức Kitô- Đức Chúa-ó Χριστός Κύριος*”. Đức Maria đón nhận tước hiệu mới của Hải Nhi là “Đức Kitô- Đức Chúa. Đức Kitô cũng có nghĩa là Đấng Mêsia (ó Μεσσίας). Từ “Kitô” trong tiếng Hy Lạp là “Χριστός”, có nghĩa là Đấng được xức dầu. Từ này được dịch từ tiếng Hip-ri là “người được xức dầu- Messiah”.

Khi Đức Giêsu ra đời để hoàn thành lời hứa cứu độ, Người mang tất cả các nét về Đấng Mêsia được nói trong Cựu ước. Người đem lại một cái nhìn đúng về Đấng Mêsia, Đấng Cứu Độ. Đấng Mêsia là Đấng sẽ đến để xây dựng một vương quốc mới không theo kiểu của con người. Vương quốc ấy thuộc về Thiên Chúa.²

Khi nghe các mục đồng thuật lại lời sứ thần nói về trẻ Hải Nhi, Đức Maria đã suy gẫm trong lòng về những điều diễn tả về Hải Nhi Giêsu. Ngài là Đức Kitô- Đấng được xức dầu và chính là Thiên Chúa. Hay nói cách khác, Đấng Mêsia mà muôn dân đợi trông, giờ đây Đấng ấy chính là Thiên Chúa. Người là Đấng ban lời hứa cứu độ và là Đấng Cứu Độ.

Đức tin nơi lòng Đức Maria được sáng tỏ hơn cha ông, vì ngài đã suy gẫm và tìm thấy ý nghĩa về Đấng Mêsia, đó là Thiên Chúa. Đấng ấy vừa ra đời tại cách đồng Bêlem.

² Trong cựu ước, Mêsia- Đấng được xức dầu, trước hết dùng để chỉ nhà vua là người được thánh hiến, đại diện Đức Chúa nơi dân Ít-ra-en (1Sm 9,1 ; 10,1.10; 16, 13). Sau đó, Đấng được xức dầu được ám chỉ đến những tư tế thay mặt Chúa hướng dẫn dân Chúa (Lv 4,3.5.16; 2Mcb 1,10). Khi đất nước bị đô hộ và dân bị lưu đày, người Do thái ngóng trông Đấng Mêsia đến để tái dựng lại đất nước (Gr 33,14-18; Ez 45,1-8; Gcr 4,1-14; 6,13) và Đấng được xức dầu được nhìn trong viễn tượng cánh chung. Đấng Mêsia giờ đây mang nét là Tôi tớ của Đức Chúa- Người tôi tớ đau khổ (Xem: Phân khoa Giáo hoàng Học viện Pi-ô X, *Điện Ngữ Thần Học Thánh Kinh*, Nxb Tôn giáo, 2016, trang 881-887).

- “*Bêthlêem- Βηθλεεμ*”. Bêthlêem là tiếng Hy-lạp. Gốc từ là tiếng Hip-ri, gồm hai từ: Beth và Lechem nghĩa là Nhà Bánh (Beth: nhà, Lechem tấm bánh).

Bêlem- “Nhà Bánh” là nơi Đấng Cứu Độ giáng sinh. “Nhà Bánh” giúp liên tưởng nối kết đến “Tấm Bánh” Tiệc ly. Ở tại nơi Nhà Bánh, “Tấm Bánh” được chào đời là Đấng Cứu Độ. Ở Tiệc ly, Đức Giê-su- Đấng Cứu Độ trở nên “Tấm Bánh” bẻ ra cho nhân loại.

3.4. *Gẫm suy.* Nơi Bêlem, Đức Maria tin và ghi nhớ tất cả những gì Đức Chúa đã nói và đang làm trong cuộc đời của ngài. Ngài ghi nhớ và suy đi nghĩ lại những điều đang xảy ra tại cánh đồng Bêlem. Ngài suy gẫm những lời các mục đồng thuật lại với những điều họ được báo trước: một trẻ sơ sinh bọc tã, nằm trong máng cỏ mới chào đời. Những việc xảy ra trước mắt làm cho Đức Maria ngẫm suy lại “lời sấm” của tiên tri Mikha thời xa xưa: “Phân người, hỡi Bêlem Épratha, người nhỏ bé nhất trong các thị tộc Giuđa, từ nơi người, Ta sẽ cho xuất hiện một vị có sứ mạng thống lãnh Israel. Nguồn gốc Người có từ thuở trước, từ rất xa xưa” (Mk 5,2).

Những việc xảy ra trước mắt làm cho Đức Maria ngẫm suy lại lời sứ thần nói với ngài và các mục đồng. Tại làng Nagiarét, sứ thần nói Đức Maria: “Hãy vui lên” (Lc 1,28), và tại Bêlem, sứ thần báo cho các mục đồng: “một tin mừng trọng đại” (Lc 2,10). Tại làng Nagiarét sứ thần nói với Đức Maria: “Bà sẽ thụ thai, sinh hạ một con trai. Người sẽ nên cao cả và sẽ được gọi là Con Đấng Tối Cao. Đức Chúa là Thiên Chúa sẽ ban cho Người ngai vàng vua Đavít, tổ tiên Người. Người sẽ trị vì nhà Giacóp đến muôn đời” (Lc 1,31-33), và tại Bêlem, sứ thần báo với các mục đồng: “Một Đấng Cứu Độ đã sinh ra cho anh em trong thành vua Đavít, Người là Đấng Kitô Đức Chúa” (Lc 2,11).

Đứng trước việc loan báo về mầu nhiệm Con Thiên Chúa Giáng Sinh, các mục đồng có phản ứng đầu tiên là “sợ hãi khùng khiếp” tiếp đến là “hối hả ra đi”, rồi “liền vui mừng kể lại” và cuối cùng “tôn vinh ca tụng Thiên Chúa”. Một diễn tiến của đức tin tiệm tiến trong tâm hồn của các mục đồng, từ sợ hãi lo lắng đi đến vui mừng nhận biết và tôn thờ Thiên Chúa. Còn nơi Đức Maria, ngài đã tin, nên phản ứng của Ngài là: “Ghi nhớ mọi kỷ niệm và suy đi nghĩ lại trong lòng” (Lc 2,19).

3.5. Sống mầu nhiệm Nhập Thể của Con Thiên Chúa.

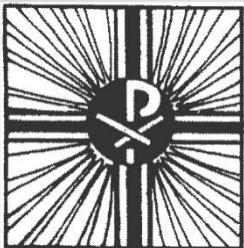
Mỗi dịp lễ Mừng Con Thiên Chúa giáng sinh làm người, từng tâm hồn được mời gọi đến Hang Đá Bêlem và chiêm ngắm cảnh vật của đêm nhiệm mầu ấy. Chiêm ngắm lớn lao nhất là chiêm ngắm Hài Nhi Giêsu- Con Thiên Chúa làm người. Ngắm nhìn Hài Nhi Giêsu, con người hiểu hơn về câu nói: “Thiên Chúa ở cùng chúng ta- Emmanuel”, cũng như lời của Thánh Gioan viết: “Ngôi Lời đã trở nên xác phàm và cư ngụ giữa chúng ta” (Ga 1,14).

Mỗi lần hướng lòng về Máng Cỏ Bêlem, từng người hãy cùng Mẹ Maria sông hồng ân cứu độ- Đấng Cứu Độ đã đến trần gian. Mẹ Maria là người đã cảm nhận sâu đậm nhất về hồng ân cứu độ này. Hãy cùng Mẹ suy đi và nghĩ lại trong lòng về hồng ân cứu độ của Thiên Chúa dành cho nhân loại và cho mỗi người chúng ta.

Trong đêm cực thánh của Ngôi Lời hóa thành nhục thể, hãy cùng Mẹ Maria hân hoan tạ ơn Thiên Chúa, suy gẫm và lắng nghe lời hát của các thiên thần năm xưa: “Vinh danh Thiên Chúa trên trời. Bình an dưới thế cho loài người Chúa thương” (Lc 2,14). ✠



Image
processing by
Hlyn



CHA QUẢN HẠT

1. Định nghĩa:

Cha quản hạt, còn được gọi là cha hạt trưởng, hoặc linh mục trưởng hạt, hoặc một danh hiệu khác, là một tư tế được đặt làm đầu một giáo hạt (Điều 553 §1).

2. Bổ nhiệm

- Nếu luật địa phương không ấn định cách khác thì việc bổ nhiệm quản hạt là thuộc thẩm quyền của Giám Mục giáo phận, nhưng phải tham khảo ý kiến của các tư tế trong giáo hạt đó (Điều 553 §2).

- Giáo vụ quản hạt không gắn liền với giáo vụ của cha sở của một giáo xứ nào nhất định (Điều 554 §1).

- Cha quản hạt được bổ nhiệm cho một thời hạn nhất định do luật địa phương ấn định (Điều 554 §2).

- Giám Mục giáo phận phải chọn một tư tế mà ngài xét thấy là xứng hợp, sau khi đã cân nhắc mọi hoàn cảnh mỗi thời và mỗi nơi.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn

3.1. Theo giáo luật

Chiếu theo điều 555, ngoài những năng quyền mà luật địa phương đã ban cho các cha quản hạt cách hợp lệ, các ngài còn có những nghĩa vụ và quyền hạn sau:

- Cổ vũ và phối trí hoạt động mục vụ chung trong giáo hạt.

- Liệu sao cho các giáo sĩ trong giáo hạt sống xứng đáng với bậc mình và cẩn thận chu toàn giáo vụ của mình.

- Liệu sao cho các nghi lễ tôn giáo được cử hành đúng theo những quy định của phụng vụ thánh, cho việc trang hoàng và vẻ mỹ quan của các nhà thờ và các đồ vật thánh được tuân giữ cẩn thận, nhất là trong việc cử hành Thánh Lễ và lưu giữ Thánh Thể, cho các sổ sách của giáo xứ được ghi chép đúng cách và được giữ gìn cẩn thận, cho tài sản của Giáo Hội được quản trị cách chu đáo, và sau cùng, cho nhà xứ được bảo trì cẩn thận.

- Làm thế nào để các giáo sĩ, theo những quy định của luật địa phương, tham dự các khoá học, các khoá hội thảo về thần học hoặc các buổi thuyết trình, vào thời gian đã định, chiếu theo quy tắc của điều 279 §2.

Điều 279 §2: “Dựa theo quy định của luật địa phương, các tư tế phải tham dự những khoá mục vụ được tổ chức sau khi đã chịu chức tư tế; và vào những thời kỳ do luật ấy ấn định, họ cũng phải tham dự những lớp học khác, những buổi hội thảo về thần học hoặc những buổi thuyết trình, nhờ đó, họ có cơ hội thu thập kiến thức sâu rộng hơn về các thánh khoa và về các phương pháp mục vụ”.

- Liệu sao cho các linh mục trong hạt được nâng đỡ về mặt thiêng liêng, và phải đặc biệt quan tâm đến những vị đang lâm vào những hoàn cảnh khó khăn hoặc đang gặp nhiều vấn đề tế nhị.

- Cha quản hạt phải liệu sao cho các cha sở trong hạt mà ngài biết là đang đau bệnh nặng được trợ giúp đầy đủ về tinh thần cũng như vật chất, cho các vị ấy được an táng cách

xứng đáng, nếu các vị qua đời; ngài cũng phải liệu sao cho các sổ sách, tài liệu, đồ vật thánh và các đồ vật khác thuộc về Giáo Hội không bị hư hại hay bị thất thoát, trong trường hợp các cha sở lâm bệnh hoặc qua đời.

- Cha quản hạt buộc phải thăm viếng các giáo xứ thuộc địa hạt của mình theo mức độ đã được Giám Mục Giáo Phận xác định. Ví dụ: khi Giám Mục đi kinh lý mục vụ, ban bí tích thêm sức, khởi công hoặc khánh thành nhà thờ...

3.2. Năng quyền mà luật địa phương ban (Gp. Long Xuyên)

- Chuẩn một lời rao hôn phối.

4. Bãì nhiệm

Theo sự phán đoán khôn ngoan của mình, Giám Mục Giáo Phận có thể tự do bãì nhiệm cha quản hạt vì nột lý do chính đáng (Điều 554 §3). †





HÌNH XĂM TRÊN CƠ THỂ CÓ TỘI KHÔNG?

Đây có thể là thắc mắc của nhiều người trong thời đại này.

Trước tiên, tôi không nghĩ xăm hình trên cơ thể “tự bản chất là xấu.” Nó sẽ là sai lầm nếu nói rằng mọi hình xăm trên cơ thể trong mọi hoàn cảnh đều sai. Một số nền văn hóa có xăm hình hoặc dấu hiệu trên trán để biểu thị tình trạng hôn nhân của một người. Ví dụ, người phụ nữ Ấn Độ, vào đúng ngày lễ thành hôn, chú rể tự tay dùng su xa điếm nốt ruồi may mắn lên trán cô dâu để biểu thị cô gái đã làm lễ thành hôn.

Nhiều người theo Kitô hữu ở Ethiopia có phong tục xăm hình thánh giá lên trán để thể hiện đức tin của họ. Khi chúng ta đọc lại các cuốn sách lịch sử, chúng ta sẽ thấy những hình xăm trên cơ thể đã trở thành một phần của nhiều nền văn hóa khác theo nhiều cách khác nhau.

Thực tế rằng, văn hóa là một khía cạnh quan trọng cần xem xét khi thảo luận về đạo đức của việc xăm hình trên cơ thể. Trong nhiều nền văn hóa, hình xăm không chỉ được xã hội chấp nhận mà còn được xã hội cổ vũ và mong đợi. Tất nhiên, điều đó không xảy ra ở nhiều nước.

Trong khi đó, Sách Lêvi nói rằng, “đừng xăm hình” (Lv 19:28). Trong thư của Thánh Phaolô gửi tín hữu Côrintô giải

thích rằng “thân xác anh em là đền thờ của Chúa Thánh Thần” (1Cr 6:19).

Vậy, tất cả những điều này có ý nói gì đối với việc xăm hình trên cơ thể? Hai điểm sau đây để chúng ta xem xét về việc xăm hình trên cơ thể:

Thứ nhất, cơ thể chúng ta được Chúa tạo ra đẹp đẽ và duy nhất như nó là. Việc tạc hoặc vẽ thêm những hình ảnh hoặc dấu vết vĩnh viễn trên cơ thể của chúng ta là không cần thiết. Làm điều này sẽ không làm tăng thêm vẻ đẹp tự nhiên của cơ thể chúng ta. Bên cạnh đó, việc xăm hình trên cơ thể không phải là một phần bắt buộc trong văn hóa của chúng ta nên không có lý do chính đáng nào để theo đuổi việc xăm hình trên cơ thể. Hãy nhớ rằng, cơ thể của chúng ta thực sự là đền thờ của Chúa Thánh Thần. Thiên Chúa đã thiết kế và trang trí cơ thể của chúng ta theo cách mà nó thực sự không cần xăm thêm bất kỳ hình ảnh hay dấu hiệu vĩnh viễn nào trên cơ thể của chúng ta nữa.

Thứ hai, nếu chúng ta quyết định xăm hình trên cơ thể. Chúng ta hãy tránh những hình ảnh sau: hình ảnh ma quỷ, hình ảnh tục tĩu, hình ảnh liên quan đến tử vi,... Nói một cách đơn giản là không xăm bất kỳ hình ảnh nào trái ngược với đức tin Công Giáo. Bất kỳ hình ảnh nào như thế chắc chắn sẽ rơi vào tội. †



Lm. Giuse Lưu Thanh Thảo



PHỤNG VỤ QUY ĐỊNH THỂ NÀO VỀ VIỆC DÂNG LỄ VẬT

Hỏi: *Hiện thấy nhiều nơi khi có lễ bổn mạng của Giáo xứ, bổn mạng của hội đoàn hay các dịp lễ nào đó thì thấy có dâng lễ vật. Rất thường thấy nhiều nơi những người dâng lễ vật mang theo cả các bình hoa, đèn nến, nhang, giỏ trái cây... Vậy, phụng vụ quy định thể nào về việc dâng lễ vật?*

Đáp: Trong thánh lễ thì phần phụng vụ thánh thể được bắt đầu với việc “*chuẩn bị lễ vật*”. Cụm từ “*chuẩn bị lễ vật*” là cách gọi của phụng vụ vì hành động lúc này không phải là tác động dâng tiên, vốn chỉ diễn ra trong kinh nguyện thánh thể: “*Nhờ việc **dâng tiên** trong cuộc tưởng niệm này, Hội Thánh, và đặc biệt cộng đoàn đang quy tụ tại đây và lúc này, trong Chúa Thánh Thần, dâng lên Chúa Cha của lễ tinh tuyền. Hội Thánh muốn các tín hữu không những dâng của lễ tinh tuyền, mà còn học cho biết dâng chính mình, và nhờ Đức Kitô làm trung gian, mỗi ngày một hiệp nhất hơn với Thiên Chúa và với nhau*”³. **Việc “dâng tiên” Chúa Cha của lễ là chính Chúa Kitô được nói đến trong Kinh nguyện Thánh Thể sau phân truyền phép.** Do đó, không nên gọi là phân dâng lễ mà đúng ra nên gọi là cuộc rước chuẩn bị lễ vật. Phần chuẩn bị lễ vật đã có một lịch sử phát triển lâu dài, chúng ta cần tìm hiểu đôi nét về lịch sử.

³. Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma 2002, số 79F.

Đôi nét về lịch sử của cuộc rước chuẩn bị lễ vật

Từ thời giáo hội sơ khai, các tín hữu mang bánh rượu đặt trên bàn vị chủ sự để cử hành Bữa tối của Chúa. Khoảng thế kỷ II- III, các phó tế có nhiệm vụ tiếp nhận lễ phẩm bánh và rượu, và mang chúng cho Đức Giám mục để ngài cử hành Hy tế Thánh Thể. Trong thế kỷ III, phái Ngộ đạo thuyết cho rằng sự ác nằm trong thế giới vật chất nên phải loại trừ. Để chống lại quan điểm lệch lạc này, Giáo hội khuyến khích các tín hữu đem dâng bánh rượu và các hoa màu ruộng đất khi tham dự thánh lễ là nhằm giúp các tín hữu biết trân trọng các đối tượng vật chất, vừa để cử hành thánh thể vừa chia sẻ cho anh chị em nghèo túng.

Sách truyền thống các Tông Đồ ghi nhận rằng: *“Ngoài của lễ là bánh và rượu, các tín hữu còn mang phô mai, dầu ô liu, trái cây (Nho, sung, lựu, ô liu, lê, táo, dâu tằm, đào, anh đào, hạnh nhân, mận). Đôi khi cũng có hoa nhưng nên dâng hoa hồng và hoa huệ, chứ không phải các loại hoa khác”*⁴. Thật vậy, những lễ vật dâng tiến trong thời kỳ này không những làm của lễ dâng tiến mà còn nhằm mục đích bác ái: nuôi dưỡng các giáo sĩ, lo cho các công việc của Giáo hội và giúp những người nghèo.

Từ thế kỷ IV đến thế kỷ X là giai đoạn hình thành các cuộc rước lễ vật long trọng. Ở Tây Phương, người ta rước mọi của lễ dân chúng đóng góp nhưng chỉ đem lên bàn thờ những gì cần thiết cho cử hành thánh lễ. Thế kỷ XIII, Đức Giáo Hoàng và các giáo sĩ tiếp nhận lễ vật của giáo dân dâng hiến, Ngài chọn những gì cần thiết để cử hành Thánh Thể,

⁴ Sách truyền thống các Tông Đồ (La tradizione Apostolica), Số 5,6,32.

số còn lại được phát cho dân chúng sau thánh lễ. Ở Đông Phương, cuộc rước lễ vật được tổ chức long trọng hơn do hàng giáo sĩ thực hiện⁵.

Thời trung cổ, thánh lễ dần dần trở nên xa lạ với giáo dân, nên giáo dân không còn tích cực tham gia phần dâng lễ như trước. Đến thế kỷ IX, Giáo hội bên Tây phương chuyển sang dùng bánh không men, do đó không cần giáo dân đem lễ vật dâng. Đến thế kỷ XI, giáo dân không còn dâng cúng hoa quả và các sản phẩm nông nghiệp nữa, thay vào đó là họ bỏ tiền vào giỏ. Điều này làm cho cuộc rước kiệu phẩm vật biến mất và hình thành thực hành việc quyên tiền trong thánh lễ, xuất hiện khái niệm và thực hành việc xin lễ các linh mục, nhất là tang gia xin lễ cầu cho người quá cố của họ.

Thực hành cuộc rước chuẩn bị lễ vật hiện nay

Trong Nghi thức Thánh lễ số 22, cho thấy sự tham dự của các tín hữu khi dâng lễ vật: *“Các tín hữu nên biểu lộ sự tham dự của mình bằng việc dâng lễ vật: hoặc dâng bánh rượu để cử hành thánh lễ, hoặc những lễ vật khác theo nhu cầu của Hội Thánh và người nghèo.”*

Theo Quy chế Tổng quát Sách Lễ Rôma 2002, số 73 cho thấy ý nghĩa thiêng liêng của việc dâng lễ vật, và quy định những lễ vật nào được dâng lên: *“Bắt đầu phần phụng vụ Thánh Thể, các lễ vật được đưa lên bàn thờ và sẽ trở thành Mình và Máu Chúa Kitô. Trước hết phải chuẩn bị bàn thờ hoặc còn gọi là bàn ăn của Chúa, tâm điểm nơi diễn ra toàn bộ phần phụng vụ Thánh Thể, phải trải trên đó một khăn thánh, đặt khăn lau chén, Sách lễ và chén lễ, trừ khi chén lễ được dọn ở*

⁵ X. Lm Vinh Sơn Nguyễn Thế Thủ, Phụng vụ Thánh thể (ĐCV Thánh Giuse 2001), trang 106.

bàn phụng. Tiếp đến là đem lễ vật lên; nên để giáo dân dâng bánh và rượu, linh mục hoặc phó tế nhận tại một nơi thuận tiện, và đưa lên bàn thờ. Mặc dầu ngày nay giáo dân không còn mang bánh rượu của mình đến để dùng vào việc phụng vụ như xưa, nhưng việc dâng lễ vật vẫn giữ được giá trị và ý nghĩa thiêng liêng của nó. Cũng được nhận tiền bạc hoặc các phẩm vật khác, do tín hữu mang đến hoặc được quyên ngay trong nhà thờ để giúp người nghèo hoặc nhà thờ, những phẩm vật này được đặt ở một nơi xứng hợp ngoài bàn thờ.

Từ những quy định của phụng vụ cho thấy: Việc các tín hữu dâng lễ vật có giá trị và ý nghĩa thiêng liêng là vì nó diễn tả toàn thể cộng đoàn đều tham dự vào hiến tế của Chúa Kitô trong thánh lễ, và cùng tham dự vào sứ vụ của Giáo hội. Cuộc rước chuẩn bị lễ vật chỉ cần mang lên bàn thờ bánh và rượu được sử dụng cho hy lễ Thánh Thể. Bánh rượu là đại diện cho tất cả những gì mà thiên nhiên tạo ra và nằm trong kế hoạch sáng tạo của Thiên Chúa. Đây cũng là hoa màu ruộng đất và công lao của con người. Ngoài ra, có thể mang theo những lễ vật khác như giỏ tiền được quyên góp trong thánh lễ, hộp nến/ giỏ bánh lễ được dâng để dùng cho cử hành khác, những lễ phẩm khác nhằm mục đích cho Hội Thánh cũng như giúp đỡ người nghèo. Giỏ tiền quyên góp và những lễ vật khác phải được đặt để vào một nơi thích hợp ngoài bàn thờ.

Vì thế, cuộc rước chuẩn bị lễ vật không được mang hoa, nến cháy và giỏ trái cây vì chúng vừa không được sử dụng để làm chất liệu cho hy tế Thánh Thể, vừa không diễn tả được lòng bác ái đối với người nghèo. Hoa và nến đang cháy chỉ là những yếu tố trang trí cho không gian phụng vụ. Chúng thuộc về môi trường phụng vụ chứ không nằm trong số những lễ phẩm cho nhà thờ và người nghèo. Trong phụng vụ, hoa/ nến cháy là biểu tượng không mang ý nghĩa lương thực hay nhu

yếu phẩm của con người, chúng được dùng vào việc trưng bày trong cung thánh ngay từ đầu lễ chứ không phải trong cuộc rước dâng của lễ.

Để kết luận, xin lưu ý những điểm sau: Chúng ta cần ý thức mục đích chính của việc dâng lễ vật là làm cho giáo dân ý thức vai trò tế lễ của họ trong chức tư tế cộng đồng. Phần chuẩn bị lễ vật không phải là nghi thức quan trọng trong Thánh Lễ, nên không được lấn át những phần khác quan trọng hơn. Do đó, không nên tổ chức thành cuộc rước long trọng (thể hiện vũ điệu, múa hát...), làm cho những người tham dự chia trí và không phù hợp với cung cách nghiêm trang cần có của phụng vụ. Đức Giáo Hoàng Bênêdictô XVI, đã nhấn mạnh: “Cử chỉ khiêm tốn và đơn giản này thật sự rất có ý nghĩa: trong bánh và rượu chúng ta dâng lên bàn thờ mọi tạo vật đều được Đức Kitô, đón nhận để được biến đổi và dâng lên Thiên Chúa Cha.... Chúng ta cũng đưa lên bàn thờ tất cả những đau khổ và khốn cùng của thế giới, trong niềm xác tín rằng tất cả đều đáng quý trọng trước mặt Thiên Chúa. Để được sống đúng ý nghĩa của cử chỉ này không cần nhấn mạnh thêm bằng những hình thức rườm rà không thích hợp. Cử chỉ này làm cho chúng ta nhận ra Thiên Chúa mời gọi con người tham dự vào việc hoàn thành công trình của Ngài, và khi làm việc này, lao công của con người có được một ý nghĩa tràn đầy, bởi vì qua cử hành Thánh Thể, lao công của con người được kết hợp với hiến tế cứu độ của Đức Kitô”⁶. †

⁶ ĐGH Bênêdictô XVI, Tông Huấn Sacramentum Caritatis (Bí Tích Tình Yêu), số 47.



GIÁO LÝ cộng đồng



H. Con người được Thiên Chúa dựng nên thế nào?

T. Con người được Thiên Chúa dựng nên giống hình ảnh Ngài, nghĩa là có khả năng nhận biết và yêu mến cách tự do Đấng dựng nên mình. (GLHT, 61)

CHIA SẺ

- Trong tất cả các thụ tạo hữu hình, con người còn có phần linh thiêng, không như các loài vô hồn, đất đá, cây cỏ, muôn vật. Nhờ đặc tính linh thiêng này, mà con người được gần gũi với Thiên Chúa hơn các thụ tạo hữu hình khác, hơn nữa còn có khả năng “*nhận biết và yêu mến Đấng Sáng Tạo nên mình*”.

- Vì đâu mà Chúa đã cho con người có một phẩm giá cao trọng như vậy? Chính vì tình yêu khôn tả mà Chúa đã nhìn đến nó nơi chính Chúa và Chúa đã “say mê” nó; vì tình yêu mà Chúa đã dựng nên nó vì tình yêu mà Chúa đã cho nó hiện hữu, để nó hưởng nếm được sự tốt lành vĩnh cửu của Chúa”. (Thánh Catarina Siena; GLHTCG, 356)

- Vì được dựng nên theo hình ảnh của Thiên Chúa, mà con người có phẩm giá của một ngôi vị; có khả năng nhận thức về bản thân mình làm chủ mình, tự hiến mình cách tự do và đi vào sự hiệp thông với những ngôi vị khác. (GLHTCG, 357)

H. Con người có bốn phận nào đối với Thiên Chúa?

T. Con người có bốn phận nhận biết, phục vụ và yêu mến Thiên Chúa. (GLHT, 62)

CHIA SẺ

- Chúng ta biết rằng con người được tiền định để họa lại hình ảnh của Con Thiên Chúa làm người, Đấng là “hình ảnh của Thiên Chúa vô hình” (Cl 1,15), một hình ảnh trọn hảo. Mặt khác, con người là một sinh vật cao cả và kỳ diệu, quý giá hơn mọi thụ tạo. Nên Thiên Chúa tha thiết muốn cứu độ con người và vận dụng mọi cách để nâng con người lên đặt ở bên hữu Ngài (*Thánh Gioan Kim Khẩu*). Bởi vậy, con người có bốn phận phải nhận biết Ngài.

- Thiên Chúa đã tạo dựng mọi sự cho con người (GS, 12); còn con người được tạo dựng để phục vụ Thiên Chúa và yêu mến Ngài, cùng dâng lên Ngài toàn thể thụ tạo. (*GLHTCG, 358*)

- Bởi vậy, chúng ta hãy luôn ghi nhớ và cảm ơn Ngài. Việc cảm ơn được nâng đỡ bởi đức tin có thể đi sâu vào cả những gì là nặng nề đau buồn, và nếu được như vậy thì mọi sự có thể biến đổi. (*Romand Guardini, Triết gia công giáo- 1885- 1968*)

H. Vì sao mọi người làm thành một loài duy nhất?

T. Vì tất cả mọi người đều có cùng một nguồn gốc là Thiên Chúa và một Đấng Cứu Độ duy nhất là Đức Giêsu Kitô. (GLHT, 63)

CHIA SẺ

- Vì cùng xuất phát từ một nguồn gốc chung, “*Từ một người duy nhất, Thiên Chúa đã tạo thành toàn thể nhân loại*”. (Cy 17,26); (x. Tb 8,6)

- Về bản tính, mọi người đều được tạo dựng như nhau gồm một thân xác vật chất và một linh hồn thiêng liêng bất tử; Về mục đích, mọi người cùng theo đuổi; Về nhiệm vụ, mọi người phải đảm nhận trong cuộc sống này; Về nơi cư ngụ là trái đất với những tài nguyên, do quyền tự do của mình, con người đều có quyền sử dụng để nuôi dưỡng và phát triển sự sống; Sau cùng, về cùng đích siêu nhiên là chính Thiên Chúa, Đấng mà tất cả đều phải quy hướng về, cùng những phương thế để đạt tới cùng đích đó, là ơn Cứu chuộc mà Đức Kitô đã thực hiện cho mọi người”. (ĐGH Piô XII, *CĐ Vaticanô II, Tuyên Ngôn Nostra aetate, 1*)

Bởi vậy, Thánh Gioan đã kêu gọi chúng ta: “*Anh em thân mến, chúng ta hãy yêu thương nhau, vì tình yêu bắt nguồn từ Thiên chúa. Hễ ai yêu thương thì đã được Thiên Chúa sinh ra và họ biết Thiên Chúa*” (1 Ga 4,7).✠

CHẾ ĐỘ THUỘC ĐỊA & TRUYỀN GIÁO



truyền giáo

● *Lm. Giuse Đặng Phước Thịnh*

CHẾ ĐỘ THUỘC ĐỊA VÀ TRUYỀN GIÁO ⁷

1. Tình hình thế giới

Trong gần suốt thời Trung Cổ, Châu Âu bị Hồi Giáo cô lập với phần còn lại của thế giới (Hồi Giáo rất mạnh). Năm 1453, Constantinôp, từ lâu vốn là trung tâm thiêng liêng của Giáo hội Phương Đông, rơi vào tay Hồi Giáo. Tuy nhiên, trong thời kỳ này Vasco da Gama mở một con đường biển đến Ấn Độ (đi sát bên sườn Hồi Giáo), và Colômbus “khám phá” ra Châu Mỹ. Những sự kiện này diễn ra vào lúc kết thúc thế kỷ 15 đã mở ra một thời kỳ hoàn toàn mới trong lịch sử thế giới: Châu Âu thuộc địa hóa các dân tộc của Châu Phi, Châu Á và Châu Mỹ. Đây không phải là một biến cố ngẫu nhiên. Trên thực tế, có thể cắt nghĩa rằng gốc rễ của các cuộc chinh phục thời sau và toàn thể hiện tượng thuộc địa hóa của Châu Âu đối với phần còn lại của thế giới đã nằm trong các lời giảng thời Trung Cổ về cái gọi là chiến tranh chính đáng. Phân tích kỹ chúng ta thậm chí có thể nói

⁷ Bài viết được soạn thảo từ quyển *Động Năng Sứ Vụ Kitô Giáo: Lịch Sử và Tương Lai của Các Mô Hình Truyền Giáo*. Dịch giả: Linh mục Đaminh Ngô Quang Tuyên. NXB. Tôn Giáo, 2020. Nguyên bản tiếng Anh: David J. Bosch, *Transforming Mission: Paradigm Shifts in Theology of Mission*. NXB. Orbis Books, Maryknoll (New York), 1991.

rằng việc thuộc địa hóa là “sự tiếp nối hiện đại của các cuộc Thập Tự Chinh”.

2. Kitô giáo chính phục các dân tộc ngoài Châu Âu

Việc thuộc địa hóa các dân tộc không Kitô giáo bởi các nước Kitô giáo đã đi trước chế độ thực dân hiện đại từ nhiều thế kỷ, nhưng các cuộc chinh phục ấy đều diễn ra giữa những người Châu Âu với nhau, và sau mỗi lần chinh phục, những dân tộc bị chinh phục đều sớm đón nhận Kitô giáo và được đồng hóa với nền văn hóa thống trị. Nhưng bây giờ, những người Kitô giáo Châu Âu gặp những dân tộc không chỉ khác họ về thể lý, mà còn rất khác họ về văn hóa và ngôn ngữ. Bởi sự khác biệt về màu da của họ khiến người Tây Phương chiến thắng coi các dân tộc này là những kẻ thấp kém và áp đặt chế độ nô lệ trên họ. Một trong những hậu quả kinh hoàng nhất của sự kiện này là việc áp đặt chế độ nô lệ trên những người không phải dòng giống Tây Phương. Người ta ước tính con số nô lệ được bán cho các thuộc địa Châu Âu đã lên tới khoảng 20 đến 40 triệu người. Bởi đó, địa vị tự tôn của người Tây Phương ngày càng được củng cố.

Thời kỳ thuộc địa này đã giúp đẩy nhanh một kỷ nguyên truyền giáo chưa từng có từ trước đến nay. Lúc bấy giờ Giáo hội kinh ngạc phát hiện ra rằng, 15 thế kỷ sau khi Kitô giáo được thiết lập, vẫn còn hàng triệu người không biết gì về ơn cứu độ, họ không được rửa tội. Hai cường quốc thực dân đầu tiên (*Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha*) cùng với vua chúa của họ là những nhà nổi bật của đức tin Công giáo và đáng tin cậy để ủy thác trách nhiệm đem sứ điệp cứu độ đời đời đến cho mọi người, kể cả cho những người nô lệ. Vì vậy, rất sớm sau khi có các cuộc khám phá đường biển đến Ấn Độ và Châu Mỹ, Đức giáo hoàng Alexander VI (trong sắc chỉ *Inter*

Caetera Divinae) đã phân chia thế giới ngoài Châu Âu cho hai vua Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha, ban cho họ toàn quyền trên các lãnh thổ họ đã khám phá hay sẽ khám phá được. Đây chính là nguồn gốc của chế độ bảo hộ dành cho Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha. Theo đó các vua của hai nước này có quyền thống trị các thuộc địa, không chỉ về chính trị mà cả về Giáo hội. Như thế, chủ nghĩa thực dân và truyền giáo lệ thuộc lẫn nhau; quyền sở hữu các thuộc địa được thi hành cùng với nhiệm vụ Kitô hóa những người thuộc địa.

3. Quyền sai đi và người được sai đi trong sứ vụ truyền giáo

Quyền “sai đi” các nhân viên Giáo hội đến các thuộc địa xa xôi có tính chất vô cùng quyết định đến nỗi các hoạt động và tên gọi của các phái đoàn sứ giả được đặt tên theo hành động này. Việc sai họ đi được gọi là *mission* (“sứ vụ hay truyền giáo”, thuật ngữ được sử dụng lần đầu tiên bởi thánh Inhaxiô Loyôla), và chính những người được sai đi này được gọi là những *missionaries* (“người được sai đi, nhà truyền giáo”). Từ Latinh *missio* là một thuật ngữ được dùng trong giáo lý về Thiên Chúa Ba Ngôi, để chỉ về việc Chúa Con được Chúa Cha sai đi, và Chúa Thánh Thần được sai đi bởi Chúa Cha và Chúa Con. Trong suốt 15 thế kỷ trước, Giáo hội đã dùng các thuật ngữ khác để chỉ về điều mà từ thời điểm này về sau đó chúng ta gọi là “sứ vụ hay truyền giáo”. Các thành ngữ đó là: Truyền bá đức tin, rao giảng Tin Mừng, công bố tông đồ, công bố Tin Mừng, gia tăng đức tin, mở mang Giáo hội, gieo trồng Giáo hội, truyền bá vương quyền của Đức Kitô, và soi sáng các dân tộc.

Thuật ngữ mới, “sứ vụ/truyền giáo”, được gắn liền trong lịch sử với thời kỳ thuộc địa và với ý niệm về một sự ủy nhiệm thẩm quyền. Thuật ngữ này giả thiết một Giáo hội

thiết định tại Châu Âu cắt cử các đại diện của mình tới các dân tộc đã trở lại đạo tại hải ngoại. Người ta đã hiểu Giáo hội như là một thể chế pháp lý có quyền ủy thác “sứ vụ” của nó cho các quyền lực thế tục và một tập thể các “nhà chuyên môn” các linh mục hay tu sĩ. “Sứ vụ” có nghĩa là các hoạt động mà nhờ đó hệ thống Giáo hội Phương Tây được mở rộng ra cho phần còn lại của thế giới. “Nhà truyền giáo” được gắn liền một cách không thể đảo ngược với một tổ chức tại Châu Âu, từ đó họ có nhiệm vụ và thẩm quyền phân phát ơn cứu độ cho những ai chấp nhận một số điều khoản của đức tin.

Các vua Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha được hưởng quyền cai trị nhờ vai trò của những “người bảo hộ” công cuộc mở rộng truyền giáo tại các thuộc địa của họ. Tuy nhiên việc cai trị này của họ cũng gặp phải những khó khăn:

- Việc truyền bá đức tin và các chính sách cai trị thuộc địa đan xen nhau khiến cho chúng thường khó phân biệt.
- Các giáo phận được thiết lập tại thuộc địa được giao cho các giám mục được chính quyền dân sự phê chuẩn. Các giám mục này không được phép liên lạc trực tiếp với giáo hoàng.
- Hơn nữa, các sắc lệnh của giáo hoàng phải được nhà vua ủng hộ trước khi được công bố và thi hành tại các thuộc địa. Do đó, các nhà vua Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha đã sớm coi mình không chỉ thuần túy là đại diện của giáo hoàng, mà còn là những người trực tiếp thay mặt Thiên Chúa.

4. Thánh Bộ Truyền Bá Tin Mừng (*Sacra Congregatio de Propaganda Fide*)

Giáo hội không thể chịu đựng tình trạng lệ thuộc vô hạn định này vào các nhà vua Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha. Năm 1622 Đức giáo hoàng đã thành lập Thánh Bộ Truyền Bá Tin Mừng. Trong tất cả thời kỳ trước, sứ vụ truyền giáo là trách nhiệm của các giám mục, hay một cách tổng quát hơn, một nhiệm vụ được đảm đương bởi các dòng tu – người ta trở thành truyền giáo không phải dựa trên cơ sở được phép của giáo quyền, nhưng là “dưới sự thúc đẩy của Chúa Thánh Thần”, hay “dựa trên cơ sở sự linh ứng của Thiên Chúa”.

Với việc thành lập Thánh Bộ này, toàn thể sứ vụ của Giáo hội Công Giáo Rôma nơi những người không Công Giáo đã được dứt khoát và độc quyền dành cho giáo hoàng. “Đặc quyền phúc âm hóa các vùng đất mới được khám phá (trở thành) độc quyền của Tòa Thánh”. Các giám mục giáo phận tại các “xứ truyền giáo” được thay bằng các giám mục hiệu tòa thi hành các chức năng Giáo hội thay mặt giáo hoàng. Vì vậy các vị này được gọi là *Vicarii Apostolica Domino* (đại diện tông tòa).

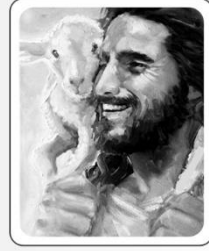
Đương nhiên điều này có nghĩa là các Giáo hội thuộc địa không có quyền tự trị của các giáo phận trong “thế giới Kitô giáo”. Có thể hiểu theo nghĩa các Giáo hội này là những chi nhánh phụ của Rôma, những “xứ truyền giáo”, những Giáo hội hạng hai, những Giáo hội con, những cộng đoàn thờ phượng chưa trưởng thành. Các vị đại diện tông tòa chỉ có thẩm quyền đại diện, vì chỉ một mình giáo hoàng là Đấng Bản Quyền thông thường. Dựa trên cơ sở của *Jus commissionis* (*quyền ủy nhiệm*), giáo hoàng có thể “ủy

nhiệm” các lãnh thổ mới cho một dòng tu hay một tu hội truyền giáo nhất định. Bằng cách này, có thể loại bỏ các sự tranh giành giữa các quốc gia và các dòng tu khác nhau.

Các hoạt động của Propaganda Fide (*Bộ Truyền Bá Tin Mừng*) không chỉ quan tâm tới những người “ngoại đạo” nhưng cả những người “không Công Giáo”. Nói cách khác, các hoạt động của Propaganda Fide mở rộng tới bất cứ nơi nào mà Giáo hội Công Giáo Rôma chưa hay không còn là hệ phái thống trị và nơi mà các cơ cấu phẩm trật của nó chưa được thiết lập thích đáng. Văn kiện *Sapienti Consilio* phân biệt một tình hình truyền giáo (vùng truyền giáo, quốc gia truyền giáo) là sự thiếu vắng phẩm trật: “Ở nơi nào mà hàng giáo phẩm chưa được thiết lập, ở đó vẫn còn tình trạng truyền giáo”. Rutti viết: Truyền giáo biểu lộ như là sự “tự thể hiện Giáo hội”... Sự thiếu vắng Giáo hội, hay các mức độ hiện diện khác nhau của Giáo hội, là những yếu tố quyết định các tiêu chuẩn chính cho việc đánh giá truyền giáo của một tình huống lịch sử cụ thể. †



MỤC TỬ GIÁO PHẬN



THÔNG MÃI CÒN XANH

● *Lm. Bùi Văn Khiết Tâm*

Sáng Chúa Nhật cuối tháng 10/2023, khi trời Tây Bắc Hoa Kỳ chuyển vào thu, hàng cây bên đường lần lượt thay màu vàng đỏ, chiếc xe chở tôi lạng lẽ tiến vào công nhỏ nghĩa trang Holyrood, Shoreline, WA trên ngọn đồi cao rộng lớn.

Giữa đất trời bao la, thưa vắng bóng người, sương còn đọng dưới thảm cỏ xanh mướt trải dài ngút ngàn, cái lạnh mùa thu len vào từng thớ thịt đường gân khi âm thầm đứng trước mộ Cha cố Phanxicô Xaviê Nguyễn Sơn Miên (1932-2021), Vị Linh mục khả ái của nhiều thế hệ linh mục và là hình mẫu đáng mến của giáo phận khi gọi nhớ về:

1. Hành động vâng phục như chưa từng có.

Năm 1974, Cha cố Phanxicô Xaviê được giáo phận La Crosse, tiểu bang Wisconsin, Hoa Kỳ bảo trợ tu học thêm một năm (do trước đó ngài đã học 6 năm tại chủng viện Holy Crosse; năm 1961, ngài học thần học tại Đại chủng viện thánh Giuse Sài Gòn và ngày 29 tháng 4 năm 1965, ngài được thụ phong linh mục thuộc giáo phận Long Xuyên). Nhưng mới được 9 tháng, bề trên gọi về. Ngài đã mau mắn vâng lời. Hành động đáp trả tưởng như hai cánh máy bay

thên thang lướt trên trời xanh nhưng lúc đối diện mặt đất, lại đi vào cuộc phiêu lưu vô định mà ngay cả “người trong cuộc” cũng không hình dung nổi sẽ xảy đến thế nào. Quả vậy, lời “Xin vâng” bất kể lúc nào, dưới lăng kính người đời, vẫn là một sự khờ dại (có khi còn là ngu ngốc) vì dường như phải trả bằng nước mắt, đôi lúc bằng máu, hay chí ít là những ray rứt trong hồn.

Có lẽ vì thế, chỉ “đoạn trường ai có qua cầu mới hay” (Nguyễn Du) khi thắm vào mình mầu nhiệm thánh giá của Chúa, sau nhiều ngày cô tịch cầu nguyện và lao nhọc. Như cảm nghiệm sâu sắc của vị tông đồ dân ngoại: *“Giờ đây, bị Thần Khí trói buộc, tôi về Giêrusalem, mà không biết những gì sẽ xảy ra cho tôi ở đó, trừ ra điều này, là tôi đến thành nào, thì Thánh Thần cũng khuyến cáo tôi rằng xiềng xích và gian truân đang chờ đợi tôi. Nhưng mạng sống tôi, tôi coi thật chẳng đáng giá gì, miễn sao tôi chạy hết chặng đường, chu toàn chức vụ tôi đã nhận từ Chúa Giêsu, là long trọng làm chứng cho Tin Mừng về ân sủng của Thiên Chúa”* (Cvtd 20,22-24).

Cho nên, Chúa luôn vẽ đường thẳng tắp và tươi sáng trên những lối đi cong queo và đầy lũng tối đời người, chỉ khi ta biết dừng lại cảm nghiệm nơi chốn thanh tịnh bên huyết mộ của những người đã khuất. Như người thiếu nữ nhón gót chân vào chốn linh thiêng mà không để lòng vẩn vương bụi trần: (1)

*“Hôm nay em đi chùa Hương
 Hoa cỏ còn mờ hơi sương
 Cùng thầy mẹ vắn đầu soi gương
 Khăn nhỏ, đuôi gà cao
 Em đeo giải yếm đào*

*Quần lãnh, áo the mới
Tay em cầm chiếc nón quai thao.*

**

*Đường đi qua bến Dục
Mọi người ngắm nhìn em
Thẹn thùng em không nói
Em bây giờ mới tuổi mười lăm
Em hãy còn bé lắm (chứ) mấy anh ơi.*

**

*Đường đi qua Đồng Vọng
Mọi người ngắm nhìn em
Thẹn thùng em không nói
Nam Mô A Di Đà
Nam Mô A Di Đà”*

(Em đi Chùa Hương Thơ: Nguyễn Nhược Pháp, Nhạc: Trung Đức)

2. Lòng nhân hậu và tình thương Chúa ử ấp (Tv 23).

Năm 1993, thênh thang tang bông trở về miền đất cũ. Xa mà lạ. Lạ mà quen. Năm 1995, Tổng giáo phận Seattle, tiểu bang Washington đặt Cha cố làm phụ tá cho Cha quản nhiệm thời đó, sau này khi giáo xứ Các Thánh Tử Đạo VN được thành lập vào năm 2010, với lòng khiêm tốn, ngài vẫn vui mừng và tiếp tục đồng hành ủng hộ cho cha chánh xứ trong mọi đường lối và quyết định mục vụ. Đồng thời làm linh hướng cho các hội đoàn Công Giáo Tiến Hành cho cộng đoàn còn non trẻ về cơ sở vật chất và nhân sự.

Nhờ tính tình hòa nhã dễ gần, Cha cố Phanxicô Xaviê thu phục được lòng mọi người mọi giới, đặc biệt đã thành lập được 5 nhóm Thiếu Nhi Thánh Thể của miền Tây Bắc

Hoa Kỳ và ngài cũng là Tuyên úy nhiều khóa, rồi sau này trở thành cố vấn cho Liên đoàn Inhaxiô Loyola. Cha cố Phanxicô Xaviê không hề quản ngại hiện diện đầy tình phụ tử và đem lại nguồn sinh lực cho tuổi trẻ ở bất cứ nơi đâu giới trẻ và thiếu nhi cần đến.

Chẳng vậy mà, những ngày thi hài Cha cố Phanxicô Xaviê được quàn tại nhà thờ giáo xứ Các Thánh Tử Đạo VN ở Tukwila, trong đêm canh thức cuối dành riêng cho đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể, một Trưởng Thiếu Nhi Thánh Thể “mượn” giọng cha xướng lời trước kính Lạy Cha trong thánh lễ và bày tỏ đôi lời từ biệt, đủ khiến cho cả cộng đoàn từ lớn đến nhỏ sụt sùi thương nhớ. Lời nức nghẹn mang chút vấn vương của giọng hát dân ca quan họ Bắc Ninh: (2)

“Người ơi... người ở... đừng về. Người ơi... người ở... người ở... đừng về. Người về em vẫn (i) có mấy khóc (i) thắm. Đồi bên là bên sông như vạt áo. Mà này có (a) ướt đầm, ướt đầm như mưa. Người về em vẫn (i) có mấy trông theo. Trông (w) nước tình chung là như nước chảy. Mà này có cũng có trông (a) bèo...” (Người ở đừng về).

Mọi người đều chung nhận định: Cha cố Phanxicô Xaviê sống không hề làm mất lòng một ai. Thật là một linh mục gương mẫu.

3. Cội nguồn canh cánh nhớ về.

Lòng nhủ lòng không thể quên: Dù cách xa vạn dặm, Cha cố Phanxicô Xaviê luôn là “hạt nhân” gia đình Lên Đường của linh mục tu sĩ và anh chị em Long Xuyên hải ngoại. Hầu như không có đại hội, họp mặt lớn nhỏ nào tại nhiều tiểu bang Hoa Kỳ hay Úc châu mà lại không có sự hiện diện trân quý và sinh động của ngài.

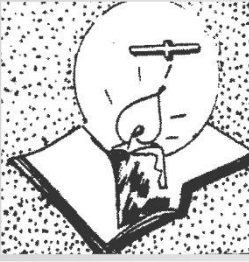
Thêm nữa, nhiều sinh hoạt của giáo phận nhà cũng được ngài âm thầm cộng tác, luôn quan tâm thăm hỏi, đặc biệt với các cha hưu dưỡng. Đúng là (3) “*Chứ đi mô rồi cũng về Hà Tĩnh. Nhớ núi Hồng Lĩnh, nhớ dòng sông La, nhớ biển rộng (mà) quê ta. Ở hơ... ở hờ những cánh đồng muối trắng. Tình sâu (chứ) nghĩa nặng, biển ta lại nhớ rừng...*” (**Một khúc tâm tình của người Hà Tĩnh** - Nguyễn Văn Tý).

4. Chào biệt. Lòng còn vấn vương.

Cha cố Phanxicô Xaviê đã hoàn tất cuộc lữ hành đức tin nơi trần thế vào 1g30 ngày 01 tháng 9 năm 2021 tại Tổng giáo phận Seattle, Washington, Hoa Kỳ, hưởng thọ 89 tuổi. Nhìn vào khuôn hình oval rực rỡ ánh vàng bằng phẳng trên bia mộ, tôi kính cẩn cúi chào và lên tiếng: “*Xin Cha có thương cầu nguyện cho chúng con và giáo phận thân yêu*”. Rời gót giữa cái lạnh miền núi cao nhưng thật ấm lòng vì hình ảnh và con người của Cha cố Phanxicô Xaviê còn đọng lại trong cuộc sống của những người yêu mến ngài.

Trên freeway của tiểu bang Washington, dòng xe nối đuôi chạy vun vút. Hai bên đường, hàng thông vươn cao nhiều hơn các loại cây khác. Lá vẫn còn ken xanh mượt mà giữa trời thu. †

 * (1), (2), (3)... Những bài Cha cố Phanxicô Xaviê thường hát và một số bài khác như: *The 12 days of Christmas...* trong các dịp mừng sinh nhật, lễ Chúa Giáng Sinh, sinh hoạt hội chợ, gây quỹ xây dựng giáo xứ...



Ai đúng, Ai sai?

Đất nước Việt nam chúng ta thông thường vẫn sử dụng Tây lịch và Âm lịch. Hay còn gọi là lịch âm lịch dương. Nhiều người ngày nay vẫn còn sử dụng cả hai lịch này. Và trong âm lịch, theo văn hóa của người á đông, có một tháng được xem là có nhiều điều quan tâm và ý nghĩa. Tháng 7 âm lịch. Nhiều người gọi là tháng cô hồn. Hay văn minh hơn và ý nghĩa hơn thì người ta gọi là tháng Vu Lan báo hiếu.

Theo Vietnamnet, TS. Dương Hoàng Lộc - Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu tôn giáo, Trường Đại học Khoa học xã hội & Nhân văn - Đại học Quốc gia TP.HCM cho biết, khái niệm tháng cô hồn bắt nguồn từ Đạo giáo, sau đó

lan truyền mạnh mẽ trong dân gian. Dưới ảnh hưởng của niềm tin này, dân gian Trung Quốc lưu truyền quan niệm cõi âm do Địa quan Đại đế quản lý.

Tháng 7 âm lịch, đặc biệt là ngày rằm của tháng này trùng với sinh nhật của Địa quan Đại đế nên cửa địa ngục sẽ mở. Điều này đồng nghĩa với việc ma quỷ, vong hồn quay lại trần gian mang theo những tai ương, xui rủi cho mọi người. Vì vậy mà nhiều việc người ta khuyên làm để nói lên ý nghĩa của nó như: Đi chùa. Làm việc thiện. Tránh sát sinh. Báo hiếu cha mẹ. Hóa giải mọi xung đột. Học cách tĩnh tâm. Thăm mộ người thân. Ăn chay. Ăn nói nhã nhặn... Trong những việc khuyên làm còn có việc phóng sinh.

Và từ phóng sinh này đã xảy ra một câu chuyện khiến bạn và tôi phải nói lên: Ai đúng ai sai?

Vào đầu tháng 7 âm lịch, nhiều người đến chùa cầu kinh niệm phật và kèm theo việc mua cá để phóng sinh như một việc thiện để cầu siêu cho các vong hồn. Thế rồi cá được thả xuống sông, bơi lội tung tăng khi được trở về môi trường sinh sống. Nhưng chẳng lành, chẳng yên khi đang xa có một anh chàng vì mưu sinh đã dùng điện chích tất cả những con cá mà những người trên bờ đang thả xuống. Một bên phóng sinh. Một bên sát sinh. Một bên mưu sinh, một bên vì việc thiện. Thế là lời qua tiếng lại hai bên xông vào ẩu đả, thượng cẳng tay hạ cẳng chân. Trên bờ nhiều người cũng lên tiếng bàn tán xì xào. Cho rằng anh chích điện cá đã có hành động khiến nhiều người bất bình, lên án và ném đá. Cũng có ít người lên tiếng bênh vực vì

cuộc sống khó khăn, kiếm từng miếng cơm manh áo nên mới phải làm vậy. Hai chiều suy nghĩ xem ra ngược nhau. Kẻ bênh người trách. Kẻ cảm thông người lên án. Thế mới là chuyện của cuộc sống hôm nay.

Sau những ngày đăng tải clip xảy ra chuyện kẻ phóng sinh người sát sinh đã làm nên những làn sóng của những người chứng kiến và xem lại đoạn clip được nhiều người quan tâm. Ai đúng ai sai? Ai làm thiện ai làm ác. Ai đồng ý ai phản đối. Điều đó do bạn và tôi sẽ có câu trả lời.

Trong xã hội ngày nay đâu phải ai cũng có ý thức cao. Đâu phải ai cũng có những nhận thức đúng đắn cho một hành động. Có những người vì mưu sinh, vì cái đói đã bất chấp những lời lên án chỉ trích. Bất chấp mọi nguy hiểm đến tính mạng. Họ vẫn biết làm vậy là sai, là không đúng, là bị lên án. Nhưng không còn

cách nào nên họ nhắm mắt làm liều. Biết ăn trộm ăn cướp là tội, nhưng họ vì cái đói, vì những lý do nào đó họ vẫn hành động sai trái đó.

Trong việc giáo dục con cái bạn và tôi cũng vậy. Làm sao giáo dục cho các em ý thức và nhận thức đúng sự việc và hành động của bản thân. Ra đường có rất nhiều sự kiện, sự việc mà các em cần cân nhắc và chọn lựa cho đúng và cho trúng. Ý thức con người cần được chú trọng để khi hành động con cái bạn và tôi sẽ được đánh giá là người có học và có ý thức.

Là một đứa trẻ đang lớn với nhiều biến động trong xã hội ngày nay, vai trò người cha người mẹ không ai có thể thay thế. Nhà trường xã hội cũng chỉ dạy cho các em cái chữ con số và những cách ứng xử cơ bản mà thôi. Còn lại là việc

của người lớn chúng ta, những bậc làm cha mẹ. Cha mẹ làm sao con cái bạn và tôi nó cũng sẽ sao in bản chính. Cha mẹ sống và hành động thiếu ý thức hay có những lời nói không lọt lỗ tai thì con cái bạn và tôi cũng sẽ như vậy. Bạn và tôi hãy nhìn lên Hang đá Belem năm xưa để tìm cho mình một mẫu gương sống về tinh thần thánh thiện, cũng như một cách ứng xử đẹp của Gia Đình Thánh Gia.

Hy vọng bước vào năm mới dương lịch 2024, mỗi người chúng ta có thêm một bước tiến mới. Một lựa chọn đúng. Một cách hành xử đúng để xã hội chúng ta đang sống sẽ mang lại nhiều niềm vui, hạnh phúc và bình an. Cầu chúc bạn đọc Mùa Vọng Thánh Thiện. Mùa Giáng Sinh An Lành. Và một năm mới Bình An. †

chủ đề:

Sự Sống





Tiếng vọng ai oán: “SAO MẸ GIẾT CON?”

● Tom Điều

Theo số liệu của Hội Kế Hoạch Hóa gia đình Việt Nam, trung bình mỗi năm cả nước có gần 300.000 ca nạo, phá thai. Đa số là những người trẻ, tuổi từ 15 – 19, chưa lập gia đình, trong đó 60 – 70% là học sinh, sinh viên. Tỷ lệ phá thai trên 12 tuần tuổi là 80%. Theo GS. BS Nguyễn Thị Ngọc Phượng - nguyên giám đốc BV phụ sản Từ Dũ TP HCM cho biết: Mỗi năm, tại Việt Nam, có khoảng 700.000 phụ nữ nạo, phá thai. Riêng ở TP. HCM, với khoảng 7 triệu dân, mỗi năm có khoảng hơn 100.000 ca nạo phá thai. Có lẽ trên đây là số liệu nạo phá thai trong các cơ sở công lập. Con số nạo phá thai trong các cơ sở tư nhân và cơ sở chui còn cao hơn nhiều.

Tổ chức Y tế thế giới (WHO), xếp Việt Nam vào danh sách 5 nước có tỷ lệ phá thai cao nhất thế giới và dẫn đầu châu Á. Theo báo cáo mới công bố của Tổ chức Y tế Thế giới, nước có số ca phá thai cao nhất toàn cầu là Trung Quốc (7, 93 triệu ca), thứ hai là Nga (2,28 triệu ca). Việt Nam ở vị trí thứ ba (với 1, 52 triệu ca). Vị trí thứ tư là Mỹ với (1, 4 triệu ca) và thứ năm là Ukraina (hơn 600.000 ca) mỗi năm.

Những nguyên nhân:

Do ảnh hưởng của các trào lưu văn hóa ngoại lai, các giá trị đạo đức truyền thống đang bị bào mòn. Do ảnh hưởng của sách báo, phim ảnh khiêu dâm trên các kênh truyền thông,

mạng xã hội. Nhiều người không làm chủ được mình khi yêu nhau dẫn đến có thai. Nhiều sinh viên, công nhân chấp nhận sống thử như vợ chồng trước hôn nhân. Người ta không quan tâm tới luật pháp, giáo luật, không còn coi trọng gia đình và tự hạ thấp nhân phẩm của mình. Các chuẩn mực đạo đức bị xem nhẹ, không được tôn trọng.

Thêm vào đó, gia đình thiếu quan tâm giáo dục con cái. Cha mẹ mãi mê kiếm tiền; Họ phó mặc việc giáo dục, quản lý các em cho nhà trường và xã hội. Việc giáo dục giới tính cho thiếu niên bị thả nổi. Hơn nữa, luật pháp cho phép phá thai nên nhà trường cũng giáo dục theo hướng đó. Về phía xã hội, với định hướng giáo dục sai lầm về nguồn gốc loài người, so sánh sự hình thành của thai nhi trong các giai đoạn với các động vật khác, khiến người ta ngộ nhận, xem thai nhi trong giai đoạn hình thành không

phải là con người. Một nguyên nhân chính yếu là chương trình hạn chế sinh sản, kế hoạch hóa gia đình. Người ta truyền truyền các biện pháp tránh thai phi tự nhiên, như đặt vòng xoắn vào tử cung, một hình thức phá thai thường xuyên; hút điều hòa kinh nguyệt, một cách phá thai non, nạo phá thai khi thai đã lớn, triệt sản. Đối với CBCNVC, Người ta dùng nhiều biện pháp chế tài như thuyết phục những người mang thai con thứ ba đến những vùng sâu, vùng xa, sa thải, cách chức, cắt các danh hiệu thi đua khen thưởng của đơn vị, tạo một áp lực rất lớn buộc người mang thai con thứ ba trở lên phải phá thai.

Hậu quả của việc nạo phá thai:

Rất nhiều người sau khi phá thai bị nhiễm trùng phải cắt bỏ tử cung, có nhiều trường hợp tử vong vì nhiễm trùng nặng, và đến cấp cứu trễ. Theo tổ chức Y

tế thế giới (WHO) cho biết mỗi năm trên thế giới có đến 70.000 người chết vì phá thai! Sau khi phá thai, rất nhiều trường hợp bị vô sinh do tắc, dính vòi tử cung, tắc vòi trứng. Rất nhiều bạn trẻ, sau khi nạo phá thai đã vĩnh viễn không bao giờ làm mẹ được nữa.

Sau khi nạo phá thai, các bạn trẻ thường rất hoang mang, bị ám ảnh. Mỗi khi nhìn thấy phụ nữ mang thai họ không thể quên được việc họ đã loại bỏ đứa con của mình, nó ám ảnh họ luôn mãi. Họ như nghe tiếng trẻ ai oán trong đầu: “Sao mẹ nữ giết con???”.

Tội ác lớn nhất trong cuộc đời này là tội giết người. Một trong những tội ác vi phạm quyền sống của con người là phá thai. Hành động tước đoạt mạng sống của người khác là tội ác dã man, nhưng việc tước đi mạng sống của các thai nhi, nhất là thai nhi đó là con cháu mình lại càng đáng kinh tởm hơn nữa. Sự sống con người là linh thiêng, bất

khả xâm phạm. Như vậy, mỗi người đều có quyền sống, và sự sống của họ được tôn trọng và bảo vệ từ lúc thụ thai trong lòng mẹ cho đến lúc nhắm mắt ra khỏi thế gian này. Thiên Chúa là Chúa của sự sống. Chỉ một mình Thiên Chúa có quyền làm chủ sự sống, không ai có quyền tước đoạt mạng sống người khác.

Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo dạy: “Sự sống con người ngay từ lúc tượng thai, phải được tôn trọng và bảo vệ cách tuyệt đối. Ngay từ giây phút bắt đầu hiện hữu, các thụ tạo nhân linh phải được nhìn nhận có các quyền lợi của một nhân vị, trong đó có quyền được sống là quyền bất khả xâm phạm của mọi thụ tạo vô tội”. “Ngay từ thế kỉ thứ nhất, Hội Thánh đã khẳng định mọi vụ phá thai đều là tội ác luân lý. Giáo huấn đó không thay đổi. Giáo huấn đó vẫn luôn luôn không thay đổi. Việc phá thai trực tiếp, nghĩa là, hoặc được muốn như mục đích hoặc được muốn như

phương tiện, đều trái ngược một cách nghiêm trọng với luân lý” (Sách GLHTCG: 2270- 2271).

Thánh giáo hoàng Phaolô 6 viết như sau: “Ta muốn nhắc nhở các nhà giáo dục và những người có trách nhiệm đối với lợi ích công cộng lưu tâm một bầu khí thuận tiện cho việc giáo dục về đức thanh khiết, nghĩa là giúp cho mọi người tôn trọng trật tự luân lý để sự tự do, một thứ tự do chân chính, chiến thắng sự buông tuồng trụy lạc. Tất cả những phương tiện truyền thông xã hội nào có ý kích thích tính dục, suy đồi phong hóa, cũng như tất cả mọi hình thức trụy lạc, những hình ảnh trình diễn khiêu dâm đều không thể chấp nhận, và những ai còn tha thiết với nền văn minh tiến bộ đều có nhiệm vụ chống đối để bảo vệ những lợi ích tối thượng của tinh thần con người. Tìm cách bào chữa cho những sự kiện, hiện tượng sa đọa ấy với những lí do nghệ thuật, khoa học (Inter Mirifica của

Công đồng Vaticano 2) hoặc vin có Chính phủ tự do chứ không cấm đoán là một việc làm, một luận cứ vô vọng, vô ý thức (Thông điệp Sự Sống Con Người Humanae Vitae số 22).

Đức Giáo Hoàng Benedicto 16 nói: “Nạo phá thai đã không những không giải quyết được những khó khăn của người phụ nữ và gia đình, mà còn mở ra một vết thương khác trong lòng xã hội của chúng ta vốn đã phải đang gánh chịu nhiều đau khổ”(Trích tuyên bố với các thành viên của Phong Trào Sự Sống tại Vatican ngày 12/05/ 2008).

Hiện nay ở TP HCM có rất nhiều nhà dòng đã mở các nhà cho chị em trót mang thai có nơi sinh nở. Các Soeur Tu Hội Thừa Sai Bác Ái, đã đến các bệnh viện Phụ Sản ở Sài Gòn tìm các bạn đến đó để phá thai, tư vấn và đem về nhà cho các bạn sinh nở. Xét theo một khía cạnh nào đó những người đã nạo, phá thai cũng đáng thương. Xã hội và

Giáo Hội cũng nên tìm một giải pháp thích hợp cho vấn đề này.

Để ngăn ngừa tình trạng phá thai, các bậc cha mẹ và các nhà giáo dục nói riêng và các Kitô hữu nói chung có trách nhiệm nói lên tiếng nói chống lại tình trạng phá thai bằng mọi cách có thể. Hãy chỉ cho những người trẻ hôm nay biết rằng, phá thai là một tội ác giết người, là giết chính con cháu của mình và để lại nhiều hậu quả. Hậu quả thường thấy là bị vô sinh. Hậu quả lớn nhất là có thể chết người. Nhiều nơi, nhiều người đã cộng tác với một số linh mục qui tập các thai nhi về an táng tử tế. Các ngôi mộ, các nghĩa trang thai nhi ngày càng nhiều. Đây là việc làm đáng khích lệ, nếu song song với việc này chúng ta cầu nguyện cho việc bảo vệ sự sống, chấm dứt phá thai. Để ngăn ngừa phá thai, chúng ta

cần cố võ cho lối sống theo luân lý Kitô giáo, xây dựng nền văn hóa tình thương và sự sống, ngăn chặn lối sống vô luân, buông thả theo tính xác thịt.

Tóm lại, con người được tạo dựng giống hình ảnh Thiên Chúa. Thân xác con người là đền thờ Chúa Thánh Thần. Sự sống con người là ân huệ của Thiên Chúa, là quà tặng vô giá mà Thiên Chúa thương ban cho con người. Vì vậy, con người cần bảo vệ sự sống của mình cũng như của người khác, nhất là các thai nhi, các hài nhi yếu ớt không thể tự vệ. Thân xác con người cần được nuôi dưỡng tử tế. Khi bệnh hoạn cần được chạy chữa thuốc thang tới nơi tới chốn. Sự sống, cái chết của con người, chúng ta không có quyền quyết định hay tước đoạt, vì đó là quyền chỉ thuộc về một mình Thiên Chúa. †

BẢO VỆ SỰ SỐNG THAI NHI

Joachim

Trong khi Giáo hội không ngừng kêu gọi con người nhìn nhận quyền sống của thai nhi thì tại Việt Nam lại trở nên báo động về nạn “phá thai”. Theo ghi nhận thì Việt Nam thuộc nhóm 20 nước có tỷ lệ nạo phá thai vị thành niên cao nhất thế giới, đây là con số đáng báo động được Quỹ Dân Số Liên hợp quốc công bố mới đây. (Theo CDC Đồng Nai, 15.08.2023). Vậy là người Công giáo, ta phải hiểu về việc phá thai theo những điều Giáo Hội dạy ra sao để có thể hiểu, sống và cùng nhau dựng xây Giáo Hội trong nền văn minh sự sống và tình thương.

1. Sự Sống Con Người Trong Thánh Kinh Và Huấn Quyền

Thánh Kinh nói rằng sự sống con người là một hồng ân Chúa ban. (St 2,7). Và

con người còn được dựng nên giống hình ảnh Ngài (St 1,27). Chính Thiên Chúa chúc lành và nâng niu sự sống con người ngay từ lúc vừa được hình thành trong lòng mẹ. Sự sống của con người thuộc về Thiên Chúa và chỉ có Ngài mới có quyền tối thượng trên sự sống ấy (Dnl 32,39).

Vì thế sự sống là quà tặng vô giá, là hồng ân cao quý mà Thiên Chúa đã thương ban cho loài người “sự sống là hồng ân Thiên Chúa, Đấng Sáng Tạo và là Cha, đã trao cho con người, đòi hỏi con người ý thức về giá trị khôn sánh của nó”. (Huấn Thị của Bộ Giáo lý Đức Tin, 22.2.1987, số 1).

Hơn thế, sự sống con người còn là sự thánh thiêng, là “quyền tuyệt đối mà không bị lệ thuộc vào bất

kì một quyền nào khác” (GLHTCG, 2258-2262). Để “thông phần vào sự sống thần linh, hiệp thông với Thiên Chúa, thông phần vào sự sống vượt quá chiều kích trần thế” (Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Tin Mừng Về Sự Sống, số 2). Do đó, quyền sống của con người còn được xây dựng trên chính sự sống Thiên Chúa “tặng phủ con chính Ngài đã cấu tạo, dệt tằm hình hài trong dạ mẫu thân con” (Tv 139,13).

Không chỉ thế, chính Thiên Chúa chăm nom sự sống con người. Con người được Thiên Chúa bảo vệ, tạo dựng cho dù đó là người hèn mọn và yếu đuối nhất. Như Đức Giêsu nói “ngay cả tóc trên đầu anh em cũng đếm cả rồi, anh em đừng sợ, anh em còn quý giá hơn muôn vàn chim sẻ” (Lc 12,7). Chúa Giêsu còn dành sự quan tâm đặc biệt với trẻ em với tình yêu thương và chăm sóc vô bờ (Mc 10,14). Người đã đón nhận, tôn trọng và yêu thương và hơn

hết Ngài đề cao sự hiện diện của trẻ em trong thế giới nhân loại (Mt 18,10).

2. Giáo Hội Nói Gì Về Phá Thai

Như đã bàn ở trên, sự sống là hồng ân cao quý mà Thiên Chúa ban tặng cho con người. Và sự sống ấy còn là sự thánh thiêng vì đến từ Thiên Chúa. Con người không có quyền quyết định trên bất cứ sự sống của mình hay người khác: “Quyền được sống là quyền bất khả nhượng của người vô tội...Quyền này không phụ thuộc vào cá nhân, không tùy thuộc vào các cha mẹ...” (GLHTCG, 2273). Ngoài ra, các cha mẹ cũng “không thể thay thế đứa trẻ để chọn lựa nhân danh nó, cho nó được sống hay chết khi còn là phôi thai”. (Bộ Giáo Lý Đức Tin, Tuyên ngôn về phá thai, số 14).

Quả thật, chỉ có Thiên Chúa mới có quyền trên sự sống, dù đó là một sinh linh bé nhỏ: “Chỉ có Thiên Chúa

là Chúa của sự sống từ khi sự sống khởi đầu cho tới khi kết thúc: không ai, trong bất cứ hoàn cảnh nào, có thể dành cho mình quyền trực tiếp đem cái chết đến cho một thụ tạo nhân linh vô tội.” (GLHTCG, 2258). Ngoài ra, Giáo hội còn dạy rằng “phá thai là đã cưỡng đoạt quyền làm chủ sự sống của Thiên Chúa” (Hiến Chế Mục Vụ, 51).

Không chỉ thế, phá thai tự bản chất là một tội ác luân lý. (GLHTCG, 2271). Từ thời Đức Giáo hoàng Piô IX (1846-1878) đã ra vạ tuyệt thông đối với tất cả các trường hợp phá thai, bất kỳ giai đoạn nào, vì phá thai là một tội giết người. Vào năm 1930, trong thư luân lưu gửi cho các cặp vợ chồng, Đức Giáo hoàng Piô XI đã coi việc phá thai là một trọng tội. Không chỉ những người phá thai mà những ai “cộng tác vào việc phá thai cũng mang trọng tội” (GLHTCG, 2272).

Như thế, Giáo hội luôn bảo vệ sự sống của tất cả mọi người đặc biệt là các thai nhi cần được yêu thương và bảo vệ hơn ai hết.

3. Lời Bạt

Xã hội ngày nay có nhiều phong trào và chương trình nói về bảo vệ quyền được sống, đặc biệt là quyền sống của thai nhi. Mặt khác, trong một xã hội mà đường như chủ nghĩa tự do được đề cao một cách quá đáng, lối sống ích kỷ hướng thụ len lỏi vào trong chính từng cá nhân con người và người Công giáo cũng không phải là ngoại lệ. Nguy hiểm hơn là hiện nay một số nước trên thế giới đã cho phép phá thai đi ngược với phẩm giá con người và chống lại Thiên Chúa. Do đó, cùng với sự tiên tiến của y học đã biến con người thành một thứ hàng hóa và sản phẩm thay vì là thụ tạo thiêng liêng mang hình ảnh cao quý của Đấng Tối Cao.

Cùng với sự lớn mạnh của các trào lưu văn hóa sự

chết: sự buông thả, ích kỉ, hận thù, chiến tranh, tham lam trong danh vọng... con người sẵn sàng bỏ đi những sinh linh (Thiên Chúa gửi đến) nhưng không đem lại ích lợi gì cho họ.

Vì vậy, mỗi người Kitô giáo được mời gọi sống trong thế giới này để xây đắp nền văn minh tình thương và bảo vệ sự sống theo lời dạy của Giáo hội “người tín hữu không thể không ngày càng sùng sốt thờ phượng trước ân huệ mà Thiên Chúa ban cho mình, và do đó không thể không tri ân vô hạn trước chân lý lạ lùng và khôn tả này.” (Tin mừng Sự sống, số 38).

Trải qua suốt dòng lịch sử, Giáo hội không ngừng lên tiếng kêu gọi nhân loại tôn trọng bảo vệ sự sống con người. Trong thời hiện đại này, vấn đề càng trở nên khẩn thiết hơn khi những suy tư của con người thời

đại trước khám phá mới của y học hiện đại. Dấu cho xu hướng của nhân loại ngày càng muốn sống dễ dãi, tự do hơn, một thứ tự do cá nhân và duy kỷ. Cho dù phải đối diện với những chỉ trích của các phong trào ủng hộ phá thai và muốn kiểm soát dân số bằng việc phá thai, bảo vệ sự sống vẫn luôn là một sứ mệnh khẩn thiết của Giáo hội Công giáo. Hơn bao giờ hết, Giáo hội đang cần biết đọc dấu chỉ của thời đại, là đem ánh sáng Tin Mừng, chiếu rọi vào các thực tại của trần thế (Hiến Chế Mục Vụ, 4).

Mỗi Kitô hữu được mời gọi suy niệm về mầu nhiệm Giáng Sinh cùng với việc tôn trọng sự sống mà Thiên Chúa ban tặng và trao ban sự sống đón nhận từ Thiên Chúa đến cho mọi người xung quanh, đặc biệt là bảo vệ sự sống “thai nhi”.✠





Hài nhi

Bác Dương

Vẫn xứ đạo miền quê, vẫn tiếng gà gáy sáng... Chuông nhà thờ vẫn đổ từng hồi, một thứ thanh âm quen thuộc, thản thức và thân thương. Từ hằng bao đời nay nó như âm điệu báo thức, làm bừng tỉnh một miền quê nghèo, khởi đầu cho một ngày mới bằng Thánh Lễ sáng. Văng vẳng tiếng cầu kinh nguyện ngắm, trong bầu khí ngoan ngùy của một xứ đạo nghèo tiền, giàu tình.

Thằng Cò! Nó ở nhà thờ với Cha Sở cũng đã mười mấy năm, từ khi nó được sinh ra đến bây giờ. Bà con trong xứ đạo nghèo này vẫn hay gheo, mà gọi Cò bằng cái tên: “Cha Phó”. Bởi ở nhà xứ này, ngoài Cha Sở ra

thì Cò gần như làm được mọi việc: từ phòng thánh, dọn lễ, đàn hát, chỉnh máy chiếu, xướng kinh, giúp lễ, giựt chuông, đóng cửa, bếp núc, cây kiếng, chó mèo, giặt giũ...

Cò hiền lành, đạo đức, lễ phép và hiểu chuyện. Vì sống với Cha Sở đã lâu và được Cha uốn nắn dạy dỗ nhân bản, lễ nghi từ nhỏ.

Nơi xứ đạo miền quê này, dân cư thưa thớt mà phân đa là người nghèo. Một miền hoang vu lọt thỏm giữa một vùng trời rộng lớn. Nhiều anh em “tôn giáo bạn” sống bao bọc chung quanh. Người Công giáo nơi đây chỉ vón vện có vài chục hộ gia đình mà lại còn sật sùi, sứt mẻ. Lương giáo đạo

đời sống dung dị chan chứa tình làng nghĩa xóm, tối lửa tắt đèn có nhau; sáng cóc cóc tiếng tụng kinh cầu siêu “Chú Đại Bi”, chiều đến lại râm râm tiếng đọc kinh “Lòng Chúa Thương Xót”.

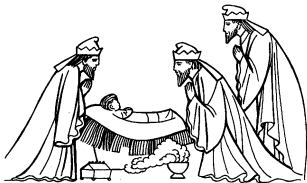
Nhớ lại đêm Noel mười mấy năm trước, ngày Chúa sinh ra đời. Mỗi dịp giáng sinh về ngôi nhà thờ bé nhỏ năm gian hai trái lại chật ních người. Nhà thờ vẫn luôn là nơi quy tụ, chào đón tất cả. Cha Sở vẫn thường nói với giáo dân rằng: “*Chẳng mấy khi! Lợi dụng dịp giáng sinh này để quảng cáo về Chúa*”, “*truyền giáo thông qua lễ hội*”. Quả vậy, năm nào cũng thế, Noel người ta đến nhà thờ rất đông, nghẹt cả sân trước sân sau. Hàng quán tấp nập hai bên, kín cả con đường nhỏ dẫn vào nhà thờ. Làng quê bỗng trở nên như thị thành sau những tháng ngày im ỉm. Rồi xem văn nghệ, diễn nguyện, hoạt cảnh lịch sử cứu độ... Đèn màu, quả châu, cùng với tiếng nhạc sập sinh... Rồi Thánh Lễ

canh thức giáng sinh, rồi phát quà giáng sinh... ra về, bắt kê lương giáo đạo đời ai ai cũng cầm quà trên tay; người lớn, trẻ nhỏ tay bồng tay bế.

Kết thúc lễ giáng sinh, rồi thì ai cũng phải về nhà nấy. Người ta về hết, để trả lại sự yên ắng vốn có cho miền quê nghèo này. Cha sở lẳng lẳng ra tắt đèn hang đá, đóng cổng, dọn dẹp... chợt nghe thấy bên dưới tháp chuông nhà thờ, văng vẳng tiếng khóc trẻ con. Cha tiên lại gân, vén tấm vải điều đậy trên một cái thúng, mở ra xem: một em bé trai. Có lẽ cha mẹ nó đã bỏ nó lại đây, dưới tháp chuông này... Sáng hôm sau, cha và cả xứ đạo thông báo tìm tung tích thân nhân đứa bé, nhưng không nhận lại được một sự hồi đáp nào... Có đôi khi, ngày Chúa sinh ra đời, lại là ngày kết thúc cuộc đời của bao nhiêu sinh mệnh bé bỏng... Rồi Cha Sở đặt tên cho đứa bé ấy là: “Cò”. ☩

GIÁNG SINH của trẻ thơ

Maria Hoài Nhi



Tiếng bé Bắp bi bo rộn rang cả góc nhà, nó nhảy tới chèo lên cổ chú Tân, rồi lại lon ton rượt con mèo mướp tội nghiệp. Đứng là trẻ con! Nó tới chơi là nhà cửa như bãi chiến trường, tiếng cười râm rang cả xóm, thê đấy chứ lì lăm, lên 3 rồi nên cũng ngang bướng. Nhớ ngày nào nó còn trong bụng mẹ, cả nhà lộn xộn, nháo nhào vì mẹ nó đang phơi phơi tuổi đôi mươi chưa chồng mà có nó, người trong người ngoài chán chường, bàn tán, thê mà nó vẫn lớn lên mạnh khỏe và xinh xắn. Từ khi có sự hiện diện của nó trong nhà, mọi mâu thuẫn như được hóa giải trước thiên thần nhỏ này. Nó được một tuổi thì ba mẹ nó làm đám cưới, không bao lâu thì gia

đình nó có thêm em Gạo kháu khỉnh. Gia đình trẻ đi từ thành phố đến miền quê, cuối cùng thì tạm dừng chân ở quê ngoại, tưởng đâu yên bề gia thất, gia đình đang êm đềm thì ba nó ngựa quen đường cũ, tài xê đường trường không có chút “bột trắng” thì không chịu nổi, ba nó lãnh án 3 năm tù, mẹ có 22 tuổi hai đứa con nheo nhóc đi làm cũng không đành mà ở nhà chăm con cũng không xong. Đau lòng nhất là mỗi lần hỏi ba đâu, con Bắp hồn nhiên lạnh miệng “Ba con đi làm rồi!”. Mẹ nó trẻ người còn ham chơi, người trẻ vừa chơi vừa làm, có khi vắng nhà bỏ con cho ông ngoại. May sao, hai chị em Bắp được cô ở gần nhà chăm nom, cô không chồng gia đình lại neo đơn, thương tụi nó lắm nên coi

chúng nó như con, mỗi lần chú Tân muốn đón chị em nó đi chơi là phải nghe cô dặn dò đủ điều rồi mới được đi.

Hai đứa cứ thế lớn khôn trong vòng tay yêu thương của mọi người. Bắp khôn lanh và rất ra dáng chị hai. Mỗi lần Tân về, thấy hai đứa cao lớn hơn là vui lắm. Lớn lên trong hoàn cảnh không mấy thuận lợi mà hai đứa vẫn ngoan ngoãn, đáng yêu hết mực, đôi lúc nhìn chúng hồn nhiên Tân thấy thương vô cùng, chiều chiều lấy xe đón hai đứa đi chơi, mua cho cái kẹo, cây kem là thích mê.

Giáng Sinh đến, gia đình Tân dẫn hai đứa đi xem Dì Hoa nó diễn hoạt cảnh, Chúa Hải Nhi năm xưa cũng đến trong sự bất ngờ của Đức Mẹ và Thánh Giuse, cũng chuyển từ nơi này sang nơi khác, tha hương cầu thực. Chúa cũng lớn lên thêm khôn ngoan và nhân đức. Chỉ khác là thánh gia đầm ấm, gia đình nó thì còn dang dở. Gia đình

nào chẳng có khó khăn, mỗi cây mỗi hoa mỗi nhà mỗi cảnh, kiên cường và hy sinh cho nhau, bão giông rồi có ngày sẽ hóa dịu dàng.

Hai đứa chạy quanh sân nhà thờ, thích thú với ánh đèn chớp đủ màu. Bắp dẫn tay em nó đến “ạ!” Chúa Hải Đồng rồi vui thích tìm kẹo trong máng cỏ. Giáng Sinh năm sau, hai đứa sẽ thêm một tuổi, ba nó cũng sắp ra tù, mẹ nó sẽ ổn định hơn. Ba mẹ nó sẽ dắt hai chị em đi xem hang đá, mua cho hai đứa hai cây kẹo bông gòn thật to. Bắp và Gạo sẽ vui sướng cười giòn giã.

Tân đứng trước máng cỏ, ước nguyện cùng Thánh gia, Chúa Hải Đồng mỉm cười thật tươi, dang tay đón nhận hết mọi người, đón nhận ước nguyện của anh, ước nguyện cho những gia đình trẻ đang gặp khó khăn, thử thách. Thánh gia đơn hèn mà âm êm... ✠

NGƯỜI MẸ ĐẠO MỚI

Huyền Vi



Cọc cạch, cọc cạch...

Dáng người phụ nữ đó ngoài năm mươi đang gồng mình dẫn xe qua cầu Kinh Kiếm. Dưới ánh đèn le lói trong màn đêm vắng, âm thanh từ phụ tùng chiếc xe đạp cũ kỹ ấy đôi lúc lại vang lên sau một ngày oằn mình chuyên chở nặng nề. Hai thùng bã cặn cho heo, một chõng xô phía tay lái, kèm theo bó củi trên yên xe đạp làm cho người phụ nữ phải lấy hết sức mình đẩy xe về nhà.

Nhà! được gọi là nhà bởi vì đó là nơi nướng nấu của một gia đình bốn người gồm hai vợ chồng và hai đứa con. Mình đến thăm gia đình vào một ngày đẹp trời tầm đầu

giờ chiều. Căn nhà của dì đơn sơ quá. Vách nhà được lợp bằng tấm thiếc đã gỉ sét. Mặt trời nghiêng mình chiếu dội qua vách tone thủng tạo thành những tia sáng cùng chiều in hằn trên nền đất. Bầu khí nực nội của những ngày nắng bao trùm căn nhà khiến mình thấm vội mồ hôi trên trán.

Thấy mình nực nội, người phụ nữ nhanh trí cho chiếc quạt gió dừng lại phía người khách trẻ. Chiếc quạt đó hình như là tài sản giá trị nhất mà mình thấy được ở gian phòng khách của dì. Ấy vậy mà chủ nhà quay về phía mình như một ưu đãi dành cho thượng khách. Dì niềm nở chuyện trò với mình dù có đôi lúc rụt rè. Mình không lạ

gì vì đó là thái độ thường thấy của người dân miền quê Rọc Lá dành cho những người tu hành như các cha các thầy.

Độ tuổi của dì cũng gần với tuổi của mẹ mình. Hình như người mẹ nào cũng lam lũ vất vả, dù rằng mỗi người theo mỗi kiểu khác. Ngày nào cũng vậy, người phụ nữ ấy chạy chiếc xe đạp ngang nhà thờ Rọc Lá chừng 6 giờ rưỡi sáng, và gần 7 giờ tối mới về tới nhà. Dì phải mưu sinh. Không mưu sinh sao được vì chồng dì không còn khả năng lao động, hai đứa con đang tuổi ăn học. Dì không đi làm thì lấy tiền đâu trang trải chi phí trong gia đình.

Thực ra, chẳng phải bây giờ gánh nặng gia đình mới đè nặng trên vai dì. Dì đã gồng gánh trách nhiệm này lâu rồi. Hoàn cảnh gia đình đẩy đưa đến độ dì chẳng còn biết từ chối việc gì. Cứ ai thuê gì làm đó. Với dáng người lam lũ, tưởng chừng

như dì là người phụ nữ vất vả nhất vùng quê Rọc Lá; nhưng khổ thì có nhằm gì, chịu khó một chút thì có nhằm gì, miễn là con cái được học hành tử tế là dì mãn nguyện.

Có lần gặp dì ở nhà thờ sau thánh lễ Chúa nhật, mình lại chào và hỏi thăm dì: “Quý tử sắp về nghỉ Tết rồi, dì có vui không?”

“Đạ vui lắm!”, dì nói trong sự phấn khởi. Niềm hạnh phúc thật khó diễn tả lại được thể hiện trong ánh mắt vui mừng của người mẹ.

Mình hỏi tiếp: “Con cái đi học vậy dì có vất vả lắm không?”

“Vất vả gì đâu thầy, mình sống vì con mà” - Dì bày tỏ.

Cuộc trò chuyện vẫn vởi dưng lại. Mình quay về phía nhà xứ như việc thường làm sau thánh lễ chiều Chúa nhật. Dư âm của cuộc trò chuyện ấy để lại trong mình nhiều điều, nhưng điều đặc biệt nhất đọng lại là câu nói

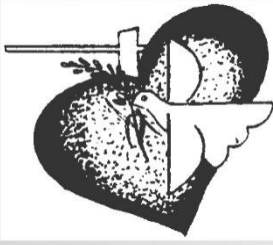
“mình sống vì con mà” của người mẹ thôn quê.

Về giúp xứ ở vùng truyền giáo, mình được chứng kiến nhiều gia cảnh đặc biệt. Gia đình của dì là một trong số đó. Cả nhà là người đạo mới. Sự việc khởi đi từ việc con trai của dì có cảm tình với đạo Công giáo nên đã xin tìm hiểu và gia nhập, rồi sau đó với dòng thời gian, lần lượt các thành viên còn lại cũng đăng ký xin học giáo lý và đã được rửa tội. Ý Chúa quả thật rất đổi nhiệm màu.

Phải nói rằng mình thật may mắn khi tận mắt thấy được nhiều trường hợp được ơn trở lại với Chúa và Giáo hội tại vùng đất An Biên. Nhưng phải nói mình may mắn hơn nữa khi thấy được niềm vui và hạnh phúc của những nhà truyền giáo đang dày công với sứ vụ loan báo tin mừng tại nơi đây. Chắc

chấn công sức của các ngài bỏ ra sẽ không trở nên vô nghĩa. Sự trở lại của gia đình người mẹ đạo mới này sẽ là một ví dụ điển hình, tựa như một dấu hiệu báo trước cho một mùa gặt bội thu đang sắp về trên quê hương Rọc Lá.

Nhớ về người mẹ đạo mới, mình thâm cầu mong cho dì ấy luôn được mạnh khỏe để tiếp tục chấp cánh ước mơ cho con mình. Và mình cũng mong ước, không chỉ hai người con của dì, mà tất cả những ai đang còn mẹ có thể thấu hiểu được nỗi lòng của Đấng sinh thành. Hãy lấy tình yêu đáp trả lại tình yêu. Bởi nếu chỉ có tình yêu vô vị lợi của người mẹ dành cho con mới phát sinh những hy sinh phi thường thì chỉ có tình yêu đích thực của kẻ làm con mới có khả năng biến những hy sinh ấy trở nên giá trị. †



7 HÀNH ĐỘNG CỦA CHA MẸ ĐANG TƯỚNG ĐOẠT SỰ TRƯỞNG THÀNH CỦA CON CÁI



Nhiều bậc cha mẹ đã không nhận ra rằng, trẻ con thời nay ngày càng kém cỏi hơn rất nhiều so với trẻ con thời xưa. Khả năng yêu thương, khả năng thấu hiểu, khả năng vượt khó kém hơn. Kể cả sự tự lập, dường như cũng đến muộn hơn, mặc dù chúng được học rất nhiều.

Có rất nhiều nguyên nhân, nhưng việc bố mẹ yêu thương con quá mức cũng là một trong những lý do dẫn đến vấn đề trên.

Cha mẹ nào cũng yêu thương con cái và luôn cho rằng, mọi thứ mình làm đều vì lợi ích của con. Tuy nhiên, nhiều bậc cha mẹ yêu thương con một cách thái quá, can thiệp quá sâu vào

cuộc sống của trẻ. Điều này chắc chắn mang lại những kết quả không tốt.

Theo đó, những kiểu yêu thương dưới đây của cha mẹ, chẳng những không khiến con cái tốt hơn mà còn khiến con nhút nhát, ỷ lại:

1. Đáp ứng mọi đòi hỏi của con

Rất nhiều các ông bố bà mẹ hiện nay đang chiều con như.. vua. Bởi bố mẹ không chịu đựng được tiếng khóc của con. Chỉ cần bé òa lên ăn vạ là mọi yêu cầu của con đều được đáp ứng. Hoặc có dọa nạt trẻ nhưng chỉ qua loa rồi lại chiều theo ý chúng.

Cách làm này của cha mẹ chỉ khiến con giỏi mè nheo, phụ thuộc vào người lớn. Sau này khi lớn lên, ra ngoài xã hội, con không có

ai để "ăn vạ", giúp đỡ mình nữa. Thế là đứa trẻ trở nên sợ hãi. Chưa kể con có thể thành người ích kỷ, dựa dẫm và luôn coi mình là trung tâm.

2. Cho con quá nhiều tiền

Mẹ không nên cho con nhiều tiền vượt quá mức cần thiết. Một số bậc cha mẹ cảm thấy có lỗi vì không thể dành nhiều thời gian cho con do quá bận, bởi vậy họ cố gắng làm con vui bằng cách cho con thêm tiền tiêu vặt.

Tuy nhiên, hành động này có thể khiến trẻ vượt quyền và tỏ ra lấn lướt. Mẹ chỉ cần cho con đủ số tiền mỗi ngày con thực sự cần, có thể cho thêm 1 chút để khích lệ con nhưng không phải thường xuyên. Hãy để bé được thực hành thói quen tiết kiệm thay vì chi tiêu hoang phí.

3. Không thể rời mắt khỏi con, lúc nào cũng ngoái xem con đang làm gì

Phải nói rằng một số bậc cha mẹ ngày nay có tính sở hữu đến mức kiểm soát con cái từng phút từng giây. Chẳng hạn khi trẻ đang đọc sách trong phòng, cứ 15 phút là cha mẹ lại vào ngó một lần xem trẻ đang làm gì, có thực sự đang đọc sách hay không. Lúc thì họ mang ly nước, khi thì bê đĩa hoa quả vào. Dưới quan điểm của cha mẹ, hành động chăm sóc con cái như vậy là đúng đắn.

Nhưng đối với trẻ em lại là sự quấy rầy. Trẻ sẽ có cảm giác bị xâm phạm không gian riêng. Đặc biệt đối với những đứa trẻ đang tuổi lớn, việc bố mẹ luôn lục tung trong nhà cũng là một hành vi xâm phạm quyền riêng tư của chúng. Như vậy chúng sẽ không bao giờ đồng ý với quan điểm của bố mẹ, thậm chí là không thể hiểu được tâm tư của đáng sinh thành.

4. Không cho con động tay động chân bất cứ việc gì

Đây cũng là sai lầm hầu hết của các bậc cha mẹ.

Nhiều phụ huynh thường nghĩ rằng, con bé như vậy không biết làm. Hoặc để chúng làm thì còn bừa bộn hơn, thôi làm cố cho xong.

Suy nghĩ như vậy chẳng những bị đánh giá là thiên cận lại còn khiến con trở nên lười biếng, ỷ lại. Sau này con khó mà tự lập được. Chưa kể đứa trẻ đó sẽ lóng ngóng trong mọi công việc. Dần dần chúng sẽ hình thành tâm lý tự ti giữa đám đông.

5. Tặng quà thật nhiều

Liên tục tặng quà cho trẻ bằng những món đồ xa xỉ mỗi khi trẻ làm tốt việc gì đó, về lâu dài chỉ khiến trẻ trở thành người thiên về vật chất mà thôi, trẻ sẽ bắt đầu mong đợi một món quà mỗi khi làm được một việc tốt.

Thay vào đó, mẹ hãy khen ngợi và khuyến khích trẻ khi có hành vi tốt thay vì mua quà. Đơn giản vì lời khen của mẹ có ý nghĩa hơn nhiều với con bạn và nó là

động lực để con làm tốt hơn nữa trong tương lai.

6. Buộc con phải làm theo ý mình vì nghĩ đó là tốt

Ngoài 2 kiểu tình yêu trên thì còn có 1 kiểu tình yêu nữa ảnh hưởng tiêu cực đến trẻ. Đó là cha mẹ nhân danh tình yêu để ép buộc con phải làm theo ý mình. Họ không thích trẻ làm những điều mà họ cho là xấu, là không tốt cho trẻ. Chẳng hạn trẻ không thích ăn món nào đó, nhưng cha mẹ vẫn gắp vào bát, ép trẻ ăn bằng được vì "nó tốt cho sức khỏe của con", "ăn cho có chất"... Cha mẹ ép trẻ phải ăn, mặc kệ khuôn mặt của trẻ đang vô cùng nhăn nhó.

Dù không nhất thiết phải buông bỏ hoàn toàn và để con cái tự quyết định, nhưng không phải lúc nào chúng ta cũng đội lên những đứa trẻ "cái mũ của tình yêu". Nếu chúng ta cứ làm như vậy sẽ chỉ mang lại vô số áp lực cho con cái chúng ta. Vì vậy khi đối mặt với vấn đề này, cha

mẹ nên dành một chút thời gian, một chút kiên nhẫn và tôn trọng con nhiều hơn.

Hãy lắng nghe tiếng nói của trẻ, để có thể cùng trẻ vượt qua sóng gió. Nếu không, giữa cha mẹ và con cái chắc chắn sẽ nảy sinh mâu thuẫn. Cha mẹ và con sẽ ngày càng cách xa, thiếu sự thấu hiểu lẫn nhau.

Đừng tạo áp lực quá lớn cho trẻ, thay vào đó hãy cho trẻ một môi trường phát triển tự do. Tất nhiên sự tự do cũng cần khuôn khổ, sự đồng hành cẩn thận của cha mẹ.

7. Không để con gặp thử thách, giải cứu chúng quá nhanh

Không ít phụ huynh bao bọc con cái quá mức. Không dám để con ra ngoài chơi vì sợ con ốm, sợ quần áo bẩn, sợ con bị ngã, gặp người xấu... Bên cạnh đó, mỗi khi con gặp rủi ro, tai nạn nhỏ như không bước được lên cầu thang, không dám đi trong bóng tối... cha

mẹ cũng nhanh chóng chạy vào giúp đỡ bé.

Tuy nhiên trẻ cần vài lần vấp ngã, cần tự xử lý những khúc mắc bản thân đang gặp phải để chúng tự tin hơn, học được nhiều kỹ năng sống hơn và để không còn quá phụ thuộc vào cha mẹ.

Nếu chúng ta cứ mãi bao bọc con, chắc chắn tâm tư chúng sẽ nảy sinh suy nghĩ tiêu cực: "Nếu tôi thất bại hay làm sai cái gì thì đã có bố mẹ hoặc người khác giải cứu giúp". Hành động này khiến trẻ dần mất đi tính tự chủ, tính trách nhiệm và trở thành người thích ỷ lại người khác.

Những cái cây luôn được cấp thừa mưa nước thì sẽ không cắm chặt rễ xuống đất sâu, không được ra ngoài mưa gió thì sẽ không có ý thức vươn cành. Đừng nhốt trong cái hộp kính của bảo bọc rồi lại tự hỏi vì sao con kém cỏi? Vì sao con không

biết gì? Vì sao sinh ra con, mong được cậy nhờ con mà đến tuổi già sắp nhắm mắt vẫn phải lo cho việc con sẽ ra sao khi không còn mình nữa.

Có một loài đại bàng phải bay 200 dặm để tìm ra được loại thông đem về làm tổ cho các con. Đó là vì tình yêu thương. Rồi chính đại bàng mẹ phá vỡ cái tổ đó để buộc những đứa con phải tập bay khi bị rơi xuống. Đó cũng là yêu thương, nhưng là yêu thương sáng suốt.

Bố mẹ hãy học cách yêu thương con như đại bàng mẹ. Bởi nếu không xuống nước thì trẻ không bao giờ có thể tập bơi. Bố mẹ đừng quá tin vào cái phao cứu sinh, nó không thể trở thành

một phần cơ thể giúp con nổi trên mặt nước được.

Cái cây sống trong nhà kín bao giờ cũng yếu ớt hơn cái cây ngoài trời. Trẻ con cũng vậy, những đứa trẻ được bảo bọc cũng không thể mạnh mẽ, hiểu biết như những đứa trẻ tự lập.

Nếu có 60 phút mỗi ngày để làm thay con, hãy dành 30 phút đó để dạy con tự làm, 30 phút còn lại hãy dắt con ra ngoài khám phá thế giới. Đừng giam giữ con trong bốn bức tường, chỉ tù nhân mới đáng bị như vậy. Đừng làm thay con mọi thứ, chỉ có người khuyết tật đặc biệt nặng mới cần được như vậy. Đừng tàn tật hóa con trẻ. †

BẢO VỆ SỰ SỐNG TRẺ THƠ

● Hoài Thanh



Mỗi năm ước tính thế gian này
Hàng triệu thai nhi bị trục ngay
Trong bụng người mẹ bất đắc dĩ
Chỉ vì nhẹ dạ phút tình say

Thương lắm là thương các thai nhi
Chúng đâu mắc phải tội tình gì
Ông bố bà mẹ chẳng thương tiếc
Vứt vào bãi rác phi tang đi

Thời đại bây giờ càng văn minh
Càng bị chây lỳ về niềm tin
Không còn nhận ra tội lỗi nữa
Giết cả người con của chính mình

Nghĩa trang thai nhi ở khắp nơi
Cảnh báo ngày tận của loài người
Nếu không dừng lại lo sám hối
Ăn vạ Tuyết thông mãi muôn đời

Ngắm nhìn thờ lạy Chúa Hài đồng
Cúi xin Người tha thứ đủ thương
Soi sáng kẻ lao vào nhục dục
Mau tỉnh thức nhận ra lỗi lầm

Đứa con quà tặng Chúa thương ban
Sợi dây gắn kết giữa vợ chồng
Dem lại nguồn vui niềm hạnh phúc
Đừng ừa theo lạc thú thế gian



THƯƠNG LẮM THAI NHI

● Phạm Đình

Chúa giáng trần - Trẻ thơ nhỏ bé
Có mục đồng loan hé tin vui
Thiên Chúa nhập thể làm người
Sống cùng nhân thế cho đời bình an

*
Thời kỳ đó, vua toan hãm hại
Giết trẻ thơ khắp tại Be Lem
Sứ Thần hiện đến ban đêm
Truyền đem Con Trẻ sang bên
nước ngoài

*
Herôđê gây tai họa lớn
Giết trẻ thơ khắp chốn mọi nơi
Be Lem – phụ cận: tới bởi
Đầu rơi, máu chảy - Bao lời kêu than ...

Thời buổi này, xin quan tâm tới
Việc “phá thai” do bởi “yêu đương”
“Gia phong” – “phép tắc” xem thường
“Vượt vòng lễ giáo”, vẩn vương lụy trần



Bao “Mầm sống” không cần thương tiếc
Phá hủy đi, chẳng biết tội tình
Cũng là một kiếp sinh linh
Mà sao lỡ bỏ, dứt tình yêu thương!

*
Xin cảnh tỉnh, mở đường soi lối
Phải giữ gìn, từ chối không nên
“Sự sống” Thiên Chúa dựng nên
Bảo vệ, trân quý vững bền mãi luôn

*
Với trẻ thơ là nguồn “vốn quý”
Phải duy trì vốn dĩ từ xưa
Trẻ thơ: “lực lượng kế thừa”
Tương lai, hậu thế, đón đưa vào đời

BẢO VỆ TRẺ THƠ

● Thiên Lý

Trẻ em như những nụ hoa
Xinh xinh bé nhỏ mượt mà vui tươi
Yêu đời bé nhoèn miệng cười
Nụ hoa hé nở giữa trời nắng mai
Bé yêu cha mẹ miệt mài
Lắng lo che chở cho đời bé vui
Bé chăm học không ham chơi
Kính trên nhường dưới mọi người mến thương
Bé đi lễ cả ngày thường
Đọc kinh cầu nguyện trọn niềm kính tin
Mong rằng đừng ai ác tâm
Bất cóc trẻ nhỏ đem dâm nắng mưa
Đừng ai dạy trẻ lọc lừa
Ấn gian nói dối cãi bừa dành hanh
Bé như chim nhỏ trên cành
Liu lo ca hát ngọt lành vui say
Chúa ban cho bé những ngày
Vui tươi êm ấm phúc dày mẹ cha
Trẻ thơ là những đóa hoa
Mang hương sắc đến trước tòa Chí Tôn
Trẻ thơ thanh thoát tâm hồn
Hãy yêu trẻ để trường tồn hậu lai



HIỆP HÀNH

cùng Tuổi Thơ

Từ buổi đầu nằm trong bụng mẹ
Mâm non này vẫn nhẹ lớn lên
Cần lắm vòng nôi êm dềm
Cung lòng triu mến triền miên chẳng rời.

Sự sống ấy người ơi đừng diệt
Bao xót đau mẹ biết rồi mà
Tội tình con nào đã sa
Cớ sao không được đem hoa vào đời!

Từ buổi đầu thành người dương thế
Tuổi thơ này vẫn nhẹ lớn khôn
Cần lắm ân nghĩa vuốt tròn
Nâng niu dịu bước sắt son trọn niềm.

Tuổi thơ con mong mềm ngọt đợi
Bước đường dài còn đẩy chông gai
Mọi người giúp sức cho đầy
Tương lai tươi sáng lòng này hỷ hoan.

Mỗi mâm xanh ân ban tình Chúa
Loài hoa nào chẳng chứa sắc hương
Tuổi thơ con thật dễ thương
Mong rằng ai cũng mến thương cho tròn

● Trần Thế Tiên



Tin tức

GIÁO HỘI GIÁO PHẬN



CHỦ ĐỀ THÁNG VIẾT BÁO TĨNH TÂM NĂM 2024

Quý Cộng tác viên Tập tỉnh tâm Giáo phận Long Xuyên thân mến! Cảm ơn quý vị đã nhiệt tình cộng tác bài viết trong năm qua. Xin Chúa trả công và ban muôn ơn lành cho quý vị.

Theo Thư chung của Hội đồng Giám mục Việt nam đề ra đường hướng mục vụ cho năm 2024 là: **“Thúc đẩy sự tham gia đời sống Giáo hội”**. Hưởng ứng đường hướng mục vụ trong Năm Phụng vụ mới, kính gửi đến quý Cộng tác viên các chủ đề bài viết như sau:

1/ Tháng 1&2: **Xuân Yêu Thương** (Cổ vũ tham gia đời sống Giáo hội qua việc thực hành yêu thương, bác ái, sẻ chia...)

2/ Tháng 3: **Hội đồng Mục vụ** (Cổ vũ tham gia đời sống Giáo hội qua việc cộng tác, hy sinh, phục vụ giáo xứ trong vai trò HĐMV)

3/ Tháng 4: **Ca đoàn** (Cổ vũ tham gia đời sống Giáo hội qua việc tham gia Ca đoàn- hát trong phụng vụ)

4/ Tháng 5: **Đạo đức bình dân** (Cổ vũ tham gia đời sống Giáo hội trong các sinh hoạt đạo đức bình dân)

5/ Tháng 6&7: **Thánh lễ** (Cổ vũ tham gia đời sống Giáo hội qua việc yêu mến và tham dự thánh lễ cách tích cực, sốt sắng...)

6/ Tháng 8: **Giáo lý viên** (Cổ vũ tham gia đời sống Giáo hội qua việc dạy giáo lý: trẻ em, dự tòng, hôn nhân)

7/ Tháng 9: **Học Giáo lý** (Cổ vũ tham gia đời sống Giáo hội qua việc học giáo lý. Đây là trách nhiệm giáo dục đức tin của cha mẹ Công giáo)

8/ Tháng 10: **Chuỗi Mân Côi trong đời sống đức tin** (Cổ vũ tham gia đời sống đức tin của Giáo hội qua việc lần Chuỗi Mân côi)

9/ Tháng 11& 12: **Các đẳng Linh hồn** (Cổ vũ tham gia đời sống Giáo hội qua việc biết ơn và cầu nguyện cho người đã khuất)

Mời quý Cộng tác viên viết bài theo chủ đề đã gợi ý. Viết đúng chủ đề là điều kiện để bài viết được đăng trong Tập tễn tâm Giáo phận.

Xin gửi bài viết về trước ngày 12 trong tháng.

Địa chỉ gửi bài viết: buanhmynh2018@gmail.com

Kính chúc quý Cộng tác viên luôn được sức khỏe, bình an, niềm vui và ơn thánh để phục vụ Chúa, Giáo hội và tha nhân qua trang viết của mình. †

Thân ái!
Ban Biên Tập

LIÊN GIÁO HẠT: LONG XUYÊN, CHỢ MỚI, CHÂU ĐỐC- MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM - 20/11/2023

Trong niềm vui của ngày Nhà Giáo Việt Nam 20/11/2023 với truyền thống tôn sư trọng đạo, tôn vinh những người làm công tác giáo dục, Ủy ban Giáo dục Công giáo Giáo phận Long Xuyên tổ chức cuộc họp mặt Giáo chức Công giáo liên Giáo hạt Chợ Mới – Long Xuyên – Châu Đốc, từ 8g00 đến 12g00 thứ Thứ Bảy, ngày 18/11/2023 tại hội trường Trung tâm Mục vụ Giáo phận Long Xuyên.

Tham dự buổi họp mặt hôm nay, có khoảng 130 giáo viên Công giáo thuộc 3 giáo hạt Chợ Mới – Long Xuyên – Châu Đốc. Bên cạnh đó, có sự đồng hành của quý cha: Cha Giuse Bùi Thanh Minh (Hạt trưởng hạt Long Xuyên, Trưởng ban Giáo dục cấp giáo phận); Cha Phaolô Nguyễn Ngô Đình (Cha sở Giáo xứ Định Mỹ, Phó ban Giáo dục cấp giáo phận); Cha Vinhson Bùi Tuấn Hiếu (Cha sở Giáo xứ Cái Đồi, Trưởng ban Giáo dục hạt Chợ Mới); Cha Stêphanô Mai Trọng Tâm (Cha phó Giáo xứ Khánh Bình, Trưởng ban Giáo dục hạt Châu Đốc); Cha Tôma Trần Văn Công (Tiền chủng viện Têrêsa-Long Xuyên, Trưởng ban Giáo dục hạt Long Xuyên).

Mở đầu ngày họp mặt, các tu sinh Tiền chủng viện Têrêsa – Long Xuyên đã gửi đến quý cha và quý thầy cô vũ khúc chào mừng và các tiết mục văn nghệ gợi nhớ về ký ức tuổi thơ, nhớ về mái trường xưa, nhớ về người thầy.

Sau các tiết mục khởi động chương trình, cha Giuse Bùi Thanh Minh (Hạt trưởng hạt Long Xuyên, Trưởng ban Giáo dục cấp giáo phận) có đôi lời chúc mừng ngày 20/11 và chia sẻ đề tài **Giáo chức Công giáo là ai?** Đó là người mang *Ánh sáng Kiến thức, mang Ánh sáng Phục vụ và mang Ánh sáng Sứ vụ*. Dưới sự hướng dẫn của Cha Trưởng ban Giáo dục cấp giáo phận, quý thầy cô đã dành thời gian chia sẻ hai câu hỏi:

(1) *Hiện nay việc giáo dục đang thiếu những gì?*

(2) *Chúng ta đã phục vụ học sinh mình thế nào? Như một ông chủ (lãnh đạo), như một người bạn, hay như một thầy?*

Đúng 9g30, quý cha và quý thầy cô hân hoan chào đón Đức Cha Giuse, Giám mục Giáo phận Long Xuyên. Đức Cha hy vọng Giáo Hội sẽ được Nhà nước tạo điều kiện cho việc mở trường học Công giáo và ngài bày tỏ ước vọng của giáo phận đối với giáo chức Công giáo:

(1) *Ngày càng trở thành người Công giáo sống đức tin, đức cậy và đức mến gương mẫu trong giáo xứ, giáo họ; để trở thành những giáo chức gương mẫu tại nhà trường và tích cực thực hiện sứ vụ loan báo Tin Mừng trong môi trường giáo dục xã hội hiện nay.*

(2) *Dấn thân với sự hy sinh tham gia sinh hoạt Giáo Hội với vai trò là tông đồ giáo dân như: Hội đồng Mục vụ Giáo xứ, Huynh trưởng Thiếu nhi Thánh Thể, Giáo lý viên...*

(3) *Tham dự tích cực vào các sinh hoạt do Ủy ban Giáo dục Công giáo giáo phận tổ chức, cấp giáo hạt, liên giáo hạt, hay giáo phận...*

Chia sẻ trong Thánh Lễ, Đức Cha trình bày ý tưởng “Con người là con vật có lý trí” và “Con người là con vật biết câu nguyện”, giúp quý thầy cô ý thức trau dồi khả năng chuyên môn và đời sống thiêng liêng kết hợp với Chúa.

Buổi họp mặt khép lại sau giờ cơm trưa. Quý thầy cô ra về trong niềm vui vẻ, cảm động và hẹn gặp nhau lần sau. ✝

Lm. Tôma Trần Văn Công







THA THỨ VÀ THANH THẢN (St)

Nelson Mandela bị giam cầm suốt 27 năm trong tù, phải chịu đựng ngược đãi. Khi nhậm chức tổng thống Nam Phi, ông đã mời 3 người từng tra tấn ông đến tham dự buổi lễ.

Khi Mandela đứng dậy cung kính đứng dậy bày tỏ sự kính trọng đến họ, tất cả những người có mặt tại hiện trường, thậm chí là cả thế giới đều như lặng đi.

Ông nói:

- “Khi tôi ra khỏi phòng giam, bước qua ngưỡng cửa lao tù hướng đến tự do, tôi đã hiểu rất rõ, bản thân mình nếu không thể vứt bỏ lại đau đớn và oán hận lại phía sau, tôi sẽ vẫn chỉ là một người đang ngồi trong ngục.”

Bài học: *Tha thứ cho người khác là cách hay để tìm sự thanh thản, vui vẻ, tự tại cho chính mình. ●*

ĐỔ BỚT NƯỚC ĐI (St)

Một vị sư phụ hỏi đệ tử:

- “Nếu các con phải nấu một ấm nước, lửa cháy được một nửa thì nhận ra không đủ củi để làm sôi ấm nước, vậy các con sẽ làm thế nào?”

Có đệ tử nói rằng sẽ nhanh chóng đi tìm củi, có người lại nói đi mượn củi, có người nói là đi mua củi.

Vị sư phụ này nói:

-“Vi sao không đổ bớt nước trong ấm đi?”.

Bài học: Mọi việc trong cuộc sống luôn không thể như ý được, có mất thì mới có được. ●

QUẢ NGON CHO MẸ (St)

Một em bé đáng yêu đang cầm hai quả táo trong tay. Mẹ em bước vào phòng và mỉm cười hỏi cô con gái nhỏ:

- “Con yêu, con có thể cho mẹ một quả táo được không?”

Em bé ngược nhìn mẹ trong một vài giây, rồi sau đó lại nhìn xuống từng quả táo trên hai tay mình. Bất chợt, em cắn một miếng trên quả táo ở tay phải, rồi lại cắn thêm một miếng trên quả táo bên tay trái.

Nụ cười trên gương mặt bà mẹ bỗng trở nên gượng gạo. Bà cố gắng không để lộ nỗi thất vọng của mình.

Sau đó, cô gái nhỏ giơ lên một trong hai quả táo vừa bị cắn lúc này và rạng rỡ nói:

- “Quả táo này dành cho mẹ nhé, nó ngọt hơn đây ạ!”.

Bài học: Đừng vội vàng kết luận hay phán xét khi chưa biết sự thật, vì những gì chúng ta trông thấy chưa hẳn đúng sự thật. ●

TÌNH TÂM

NỘI SAN GIÁO PHẬN LONG XUYÊN

THÁNG 12 NĂM 2023



§ THƯ MỤC VỤ

Thư Đức Thánh Cha Phanxicô gửi Công đồng Công Giáo Việt Nam 02

§ TU ĐỨC

Tỉnh thức và cầu nguyện 07

§ SUY NIỆM

CN 1 MV,B: Sống tỉnh thức 10

CN 2 MV,B: Sống giao hoà 12

CN 3 MV,B: Sống trung thực 15

CN 4 MV,B: Sống kết nối 17

Lễ Chúa Giáng sinh,B: Sức mạnh tình yêu 19

Lễ Thánh Gia,B: Một gia đình thánh 22

§ THÁNH KINH

Bài giảng về thời cánh chung 24

Đức tin của Đức Maria qua mẫu nhiệm 28

Giáng sinh trong Tin mừng Luca

§ GIÁO LUẬT

Cha Quản Hạt 35

§ LUÂN LÝ

Hình xâm trên cơ thể có tội không? 38

§ PHỤNG VỤ

Quy định về việc dâng lễ vật 40

§ GIÁO LÝ CỘNG ĐỒNG

45

§ TRUYỀN GIÁO

Chế độ thuộc địa và truyền giáo 48

§ CHÂN DUNG MỤC TỬ

Thông mãi còn xanh 54

§ GIÁO DỤC

59 Ai đúng, ai sai?

§ CHỦ ĐỀ: SỰ SỐNG

63 Tiếng vọng ai oán: sao mẹ giết con

68 Bảo vệ sự sống thai nhi

§ TRUYỆN NGẮN

73 Hải Nhi

75 Giáng sinh của trẻ thơ

77 Người mẹ đạo mới

§ HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

80 7 hành động của cha mẹ đang tước đoạt sự trưởng thành của con cái

85 THƠ

88 TIN GIÁO HỘI

94 TRUYỆN SUY GẤM

Chủ biên:

Tòa Giám Mục Long Xuyên -
Lm. Bùi Thanh Minh



Cộng tác bài vở: ĐGM Giáo phận - ĐGM GB. Bùi Tuần - Lm. Nguyễn Hữu Tường - Ave Maria - Lm. Ngô Quang Trung - Lm. Từ Tâm - Lm. Lưu Thanh Thảo - Lm. Vs. Lê Đình - Lm. Đặng Phước Thịnh - Lm. Bùi Văn Khiết Tâm - Lm. Vũ Đức Thiện - Tom Điều - Joachim - Bác Dương - Maria Hoài Nhi - Huyền Vi -



Trang thơ: Phạm Đình - Trần Thế Tiến - Thiên Lý - Hoài Thanh